

Lược sử thế giới bằng tranh
ĐÊM TRƯỜNG TRUNG CỔ

Chủ biên: Zhang Wu Shun

Người dịch: Thanh Uyên



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

Trang 1:

Chương 1:

*Người German và
Charlemagne Đại đế*

Năm 395

Đế quốc
Đông La Mã
và đế quốc
Tây La Mã
chia tách.



Năm 440

Người Anglo Saxon
xâm chiếm Ireland.



Năm 476

Đế quốc
Tây La Mã
bị diệt vong.

MỤC LỤC

Năm 1429

Thánh nữ Jeanne d'Arc xuất
hiện, cứu nguy cho nước Pháp.



Trang 135:

*Niên biểu
sự kiện lịch sử*

Trang 108: Chiến tranh
Trăm Năm bắt đầu

Trang 114: Thánh nữ
Jeanne d'Arc

Trang 48: Người Norman xâm chiếm nước Anh

Năm 814

Charlemagne Đại đế qua đời, Louis I lên ngôi.

Năm 800

Tại đế quốc Ả Rập xuất hiện tập truyện "Nghìn lẻ một đêm".

Năm 812

Hoàng đế Đông La Mã thừa nhận Charlemagne Đại đế là hoàng đế của Tây La Mã.

Năm 1271

Marco Polo người thành Genoa (Italy) du ngoạn phương Đông.

Năm 1302

Nước Pháp lập ra hội nghị đại diện ba đẳng cấp.

Năm 1337

Chiến tranh Trăm Năm giữa Anh và Pháp bắt đầu.

Năm 1241

Các đô thị ở phía Bắc nước Đức kí kết liên minh Hanse.



Trang 63:

Chương 2:

Cuộc sống ở châu Âu thời Trung cổ

Trang 64: *Chuyến du hành của một tu sĩ*

Trang 78: *Cuộc tranh tài của các hiệp sĩ*

Trang 84: *Thành phố cảng Venice*



Trang 107:

Chương 3: *Cuộc chiến Trăm Năm và thánh nữ Jeanne d'Arc*

Lời mở đầu

Cùng với sự suy thoái của đế quốc Tây La Mã, nhóm người German lũ lượt kéo nhau tiến vào lãnh thổ của đế quốc này. Vốn cư trú tại khu vực Bắc Âu, họ đã thành lập một loạt các vương quốc trên sự đổ nát của đế quốc Tây La Mã. Người Frank chiếm xứ Gallia, người Visigoth chiếm Tây Ban Nha, người Ostrogoth chiếm Italy, người Lombard chiếm Bắc Italy, người Vandal chiếm Bắc Phi, còn người Anglo Saxon lại xâm chiếm Anh. Cứ như vậy, đế quốc La Mã trên toàn khu vực Tây Âu sụp đổ.

Năm 476, Odoacer – thủ lĩnh lính đánh thuê của người German và cũng là vua Italy sau này, đã phế truất vị hoàng đế cuối cùng của đế quốc Tây La Mã. Trong khoảng thời gian bắt đầu từ năm đó đến khoảng 1.000 năm sau, cả khu vực Tây Âu bước vào thời kì suy thoái về văn hóa, được các nhà sử học phương Tây gọi là thời Trung cổ.





Vào thời kì này, văn hóa cổ điển của Hy Lạp và La Mã dần bị mai một ở châu Âu, thay vào đó, văn hóa Cơ Đốc giáo xuất hiện. Giáo hội trở thành tổ chức xuyên biên giới giữa các quốc gia ở châu Âu, khoảng trống về quyền lực do sự phân lập về chính trị đã giúp giáo hoàng La Mã mở rộng thế lực của giáo hội. Rất nhiều vị vua châu Âu phải được giáo hoàng làm lễ đăng quang (đội vương miện) cho mới được giới quý tộc thừa nhận. Giáo hội sở hữu một số lượng lớn đất đai ở châu Âu, họ trưng thu 10% thuế, dùng mọi hình thức để vơ vét tiền bạc. Có những giám mục nghiêm nhiên được sở hữu đặc quyền về hành chính, tư pháp, kinh tế... trong lãnh địa của giáo hội giống như một chư hầu. Với thế lực hùng mạnh, giáo hội gây ra sự bất mãn trong giới quý tộc, vì thế trong suốt lịch sử của thời Trung cổ, chúng ta đều thấy sự đối chọi lẫn nhau giữa quốc vương, giới quý tộc với giáo hoàng, hơn nữa còn kéo dài đến tận thời cận đại. Ngoài ra, các giáo sĩ của giáo hội là giai cấp trí thức duy nhất thời đó, nhưng mục đích học tập kiến thức của họ không phải là để suy nghĩ độc lập, mà là để phục vụ cho Thượng đế toàn năng. Giáo hội quyền uy khiến cho sự sáng tạo văn hóa bị hạn chế, chủ nghĩa nhân văn cổ điển không còn tồn tại. Trái lại, trong văn hóa của Cơ Đốc giáo, con người sinh ra đã có tội, đồng thời rất ti tiện nhỏ bé.



Về chính trị, khu vực Tây Âu thời Trung cổ chủ yếu theo chế độ phong kiến. Một nhà đại quý tộc có thể phong đất cho vài tiểu quý tộc. Những tiểu quý tộc được phong đất phải tuyệt đối trung thành và phục vụ quân sự cho nhà đại quý tộc. Mỗi quan hệ chư hầu có liên quan mật thiết tới lợi ích lớn lao về chính trị, quân sự và kinh tế. Thế nhưng, nó lại trở thành một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến các cuộc chia rẽ và hỗn chiến trong khu vực Tây Âu thời Trung cổ. Đại đa số nông dân bị mất tự do nên còn được gọi là nông nô. Các nông nô thường chỉ được cày cấy trên ruộng đất của lãnh chúa suốt đời và phải đóng thuế.

Như vậy, cả xã hội Tây Âu thời Trung cổ hình thành ba đẳng cấp chủ yếu, đó là: các giáo sĩ, giai cấp quý tộc và người lao động (nông dân, thị dân và người làm nghề thủ công, buôn bán). Sau đó, cùng với sự xuất hiện của phong trào Phục Hưng văn hóa và các cuộc vận động khai sáng, các hành trình thám hiểm hàng hải và những phát hiện lớn về địa lí, châu Âu mới dần dần bắt đầu bước lên hàng đầu, nền văn minh châu Âu mới có cơ hội làm thay đổi cả diện mạo của thế giới.

Chương 1: *Người German và Charlemagne Đại đế*

Nội dung chính:

Cuộc đại di cư của các dân tộc

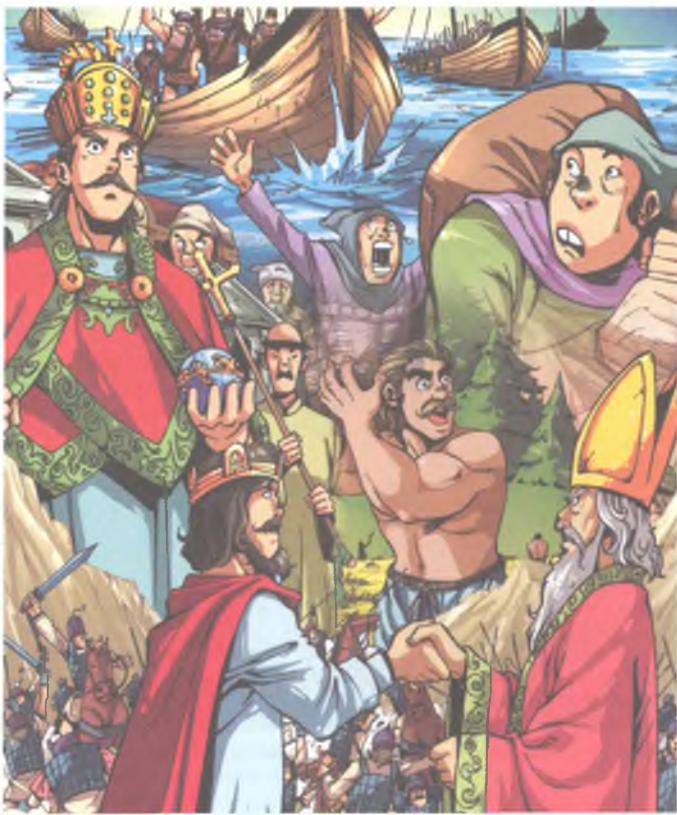
Do người Hung Nô di chuyển về phía Tây nên những người German vốn cư trú ở phía Bắc Âu tràn vào lãnh thổ đế quốc La Mã, vì thế mà đế quốc La Mã bị diệt vong, vương quốc Frank ra đời.

Charlemagne Đại đế

Viên quân thừa của vương quốc Frank là Pepin (hay Pepin Lùn) đoạt ngôi vua. Con trai của ông ta là Charlemagne tiến hành cuộc chinh phạt Đông Tây và thành lập nên đế chế Charlemagne.

Người Norman xâm chiếm nước Anh

Người Norman sống ở Bắc Âu dần dần trở nên hùng mạnh. Vào thế kỉ 11, họ đã chinh phạt nước Anh.



Cuộc đại di cư của các dân tộc

Cuối thế kỉ 4 TCN, khi thế lực của hoàng đế La Mã ngày càng suy yếu, ở khu vực phía Bắc của sông Rhine và sông Danube, dân tộc German* dần dần trở nên lớn mạnh. Họ sinh sống bằng nghề nông và chăn nuôi gia súc.



* Là tổ tiên của người châu Âu hiện tại, thân hình cao lớn, tóc vàng, mắt xanh, da trắng.





* Dân tộc du mục sống ở châu Á. Từ cuối thế kỉ 4, họ bắt đầu xâm chiếm châu Âu. Trước đó, người Hung Nô sinh sống ở phương Bắc Trung Quốc, cũng nhiều lần quấy nhiễu các triều đại của Trung Quốc.





XEM RA,
TIN ĐỒN RẰNG
NGÔI LÀNG LỚN
BÊN KIA BỊ TẤN
CÔNG LÀ CÓ
THẬT...

KHÔNG HAY RỒI! ĐÊM
NAY PHẢI TẬP HỢP ĐÀN
ÔNG TRONG LÀNG LẠI
ĐỂ BÀN CÁCH
ĐỐI PHÓ.



E RẰNG NGƯỜI HUNG
NÔ CŨNG SẼ TẤN CÔNG
LÀNG CHÚNG TA, NÊN
LÀM THẾ NÀO ĐÂY?

ĐƯƠNG NHIÊN PHẢI
CẦM LẤY VŨ KHÍ
CHIẾN ĐẤU RỒI!



* Người German tinh tình bốc đồng, hung bạo. Rất nhiều thanh niên làm lính đánh thuê cho đế quốc La Mã. Một số binh sĩ German còn làm đội trưởng hoặc tướng lĩnh trong quân đội La Mã.





Đế quốc Hung Nô thành lập vào nửa đầu thế kỉ 5, dưới sự lãnh đạo của Attila đã tiến hành cuộc đại xâm lược châu Âu.



Nhưng vào năm 453, sau khi Attila lâm bệnh và qua đời, đế quốc Hung Nô rơi vào tình trạng bạo loạn, ít lâu sau thì bị diệt vong.

ATTILA

Vào nửa đầu thế kỉ 5, Attila – lãnh tụ của dân tộc Hung Nô đã vượt mọi trở ngại đi xâm lược các nơi như xứ Gallia, Bắc Italy và bán đảo Balkan.

Người châu Âu thời đó vô cùng kinh sợ Attila và gọi ông là "Ngon roi của Thượng đế" (ám chỉ ông là sứ giả được Thượng đế cử đến trừng phạt người châu Âu).



▲ Tượng Attila





DÂN TỘC GERMAN VÀ ĐẾ QUỐC LA MÃ

Khoảng 400 năm trước khi dân tộc German tiến hành cuộc đại di cư, họ đã vô số lần xâm lược đế quốc La Mã (chiến tranh German). Sau đây là các sự kiện quan trọng trong thời kì này:

Từ năm 58 TCN đến năm 52 TCN

Năm 27 TCN

Năm 1 đến năm 51

Năm 64

Năm 69 đến năm 214

Năm 306

Năm 234 đến năm 375

Năm 375

Caesar viễn chinh xứ Gallia.

Octavius trở thành vị hoàng đế đầu tiên của đế quốc La Mã.

Chiến tranh German từ lần thứ nhất đến lần thứ 9.

Thời đại hoàng đế Nero, thành La Mã xảy ra đại hỏa hoạn, các tín đồ Cơ Đốc giáo bị bức hại.

Chiến tranh German từ lần thứ 10 đến lần thứ 19.

Constantinus lên ngôi hoàng đế.

Chiến tranh German từ lần thứ 20 đến lần thứ 33.

Dân tộc German bắt đầu cuộc đại di cư.



MỌI NGƯỜI HÃY
DỪNG CẢM
TIỀN LÊN!



XÔNG LÊN!



Lửa chiến giữa người La Mã và
người German cháy lên ở khắp nơi.

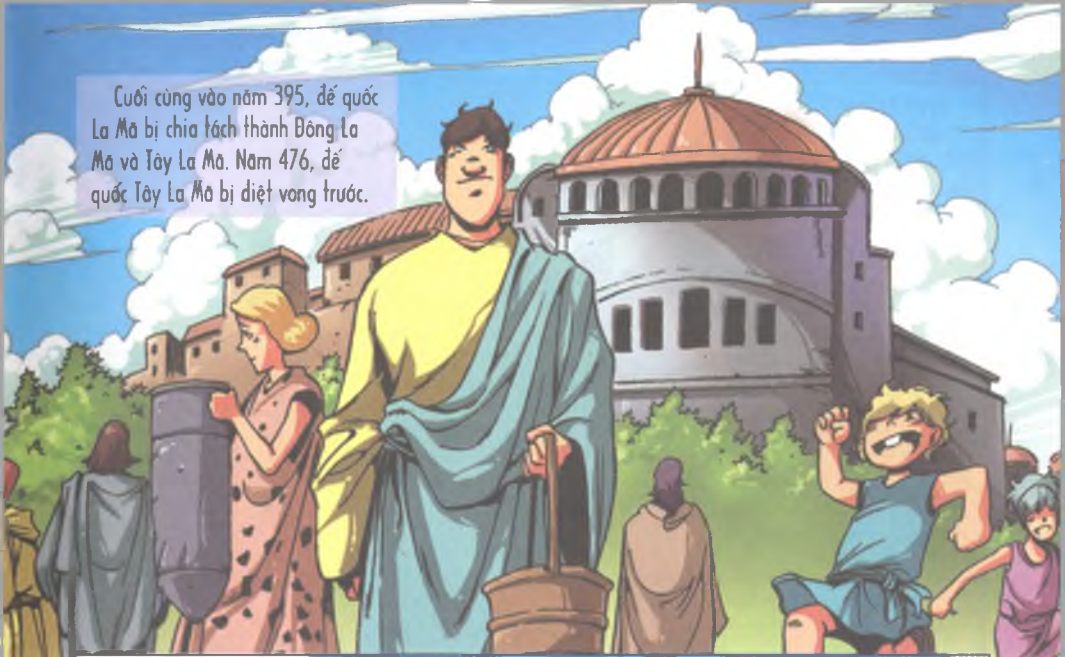


*Do nông nghiệp phát triển, dân số tăng nhanh, người German muốn tìm đến những vùng đất ẩm ướt dồi dào sản vật hơn. Đúng lúc đó người Hung Nô cũng tới xâm lược, thế là họ bắt đầu cuộc đại di cư vào thời điểm đó.

Cuộc đại di cư của người German* kéo dài hơn 200 năm, dẫn tới việc đế quốc La Mã rơi vào tình trạng hỗn loạn trong thời gian dài.



Cuối cùng vào năm 395, đế quốc La Mã bị chia tách thành Đông La Mã và Tây La Mã. Năm 476, đế quốc Tây La Mã bị diệt vong trước.



Vào thế kỷ 5, các dân tộc German bắt đầu định cư trên lãnh thổ của đế quốc La Mã trước kia và xây dựng các vương quốc của mình.



Trong số đó, hùng mạnh nhất là người Frank từ sông Rhine di cư đến xứ Gallia (nước Pháp ngày nay).

Clovis của gia tộc Merowinger đã thống nhất các bộ lạc Frank, thành lập đế quốc Frank.

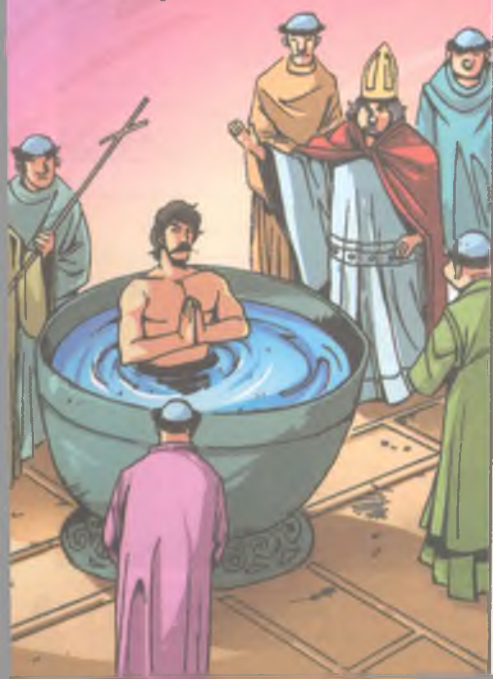




Cứ như vậy, triều đại Merowinger kéo dài 270 năm.



Năm 496, vua Clovis của vương quốc Frank và 3.000 chư hầu cùng tham gia lễ rửa tội* của Cơ Đốc giáo.



* Nghi thức mà tín đồ Cơ Đốc giáo gia nhập đạo.



TẠI SAO BÊ HA
LẠI TRỞ THÀNH
TÍN ĐỒ CƠ ĐỘC
GIÁO NHÌ?

CÓ LẼ DO
TRONG CUỘC
CHIẾN TRANH LẦN
TRƯỚC, NGÀI ĐÃ
CẦU XIN ĐỨC CHÚA
JESUS VÀ GIÀNH
THẮNG LỢI...

HƠN NỮA,
HOÀNG HẬU
CŨNG LÀ MỘT
TÍN ĐỒ TRUNG
THÀNH CỦA CƠ
ĐỘC GIÁO.



TỪ NAY VỀ SAU,
TẤT CẢ CÁC CUỘC
CHIẾN TRANH CỦA
VƯƠNG QUỐC FRANK,
CHÚA ĐỀU THỪA NHẬN
LÀ THÁNH CHIẾN.

VUA
CLOVIS ĐÃ
TRỞ THÀNH
CON CỦA
CHÚA...



LÍ DO, TA
LÀM NHƯ VẬY LÀ
VÌ ĐẤT NƯỚC NÀY
CÓ RẤT NHIỀU
TÍN ĐỒ CƠ ĐỘC
GIÁO...

NẾU MUỐN
LÃNH ĐẠO HỌ
THÌ CÁCH TỐT
NHẤT LÀ CÙNG
MỘT TÔN GIÁO
VỚI HỌ.



* Ở vương quốc Frank, có rất nhiều người La Mã buôn bán hoặc làm nghề nông, phần lớn họ là các tín đồ Cơ Đốc giáo.



Charlemagne Đại đế



Năm 768, khoảng 300 năm sau khi
vương quốc Frank thành lập...



Thời đó, quốc vương và các quý tộc thường xuyên săn bắn, họ không chỉ lấy đó làm trò tiêu khiển
mà còn nhân cơ hội này rèn luyện bản lĩnh.





* Trong cuộc săn bắn thời đó, người ta còn dùng cả chim ưng và báo săn được thuần dưỡng.





* Chức quan cao nhất của triều đại Merowinger. Từ sau khi Charles Martel đảm nhiệm chức quản thừa vào đầu thế kỉ 8, quyền lực của quản thừa trở nên rất lớn. Quản thừa tương đương với tể tướng.



Trong những cuộc chiến tranh liên miên, quân đội do quân thừa Charles Martel dần dần đã bảo vệ được vương quốc Frank.



Ít lâu sau, Charles Martel gả con gái cho ông Pepin* kế thừa chức vụ của cha mình.



PEPIN

GIỜ ĐÂY,
QUỐC VƯƠNG
CỦA GIA TỘC
MEROWINGER
CHỈ CÒN LÀ HƯ
DANH.



ĐÚNG VẬY!
KHÔNG CÓ AI PHÙ
HỢP ĐẢM NHIỆM
QUỐC VƯƠNG
HƠN NGÀI
PEPIN CẢ.

* Tên thường dùng trong gia tộc Karolinger.



* Tức Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Năm 330, hoàng đế La Mã Constantinus xây dựng kinh đô mới ở đây.
Sau này đế quốc La Mã chia tách, nơi đây trở thành kinh đô của đế quốc Đông La Mã.







NÊN ĐỂ
NGƯỜI CÓ TÀI
LÀM QUỐC
VƯƠNG!



NÓI KỂ NHƯ NHƯỢC
BẮT TÀI CHẴNG
PHẢI ẨM CHỈ QUỐC
VƯƠNG CỦA GIA
TỘC MEROWINGER
Ư?



CÒN NGƯỜI
CÓ TÀI THÌ
CHẮC CHẴN
LÀ ẨM CHỈ
QUẢN THỪA
PEPIN RỒI.



ĐÚNG VẬY!
NGÀI PEPIN ĐỦ
TƯ CÁCH LÀM
QUỐC VƯƠNG
NHẤT!

VÌ TƯƠNG LAI CỦA
VƯƠNG QUỐC FRANK,
CHÚNG TA CẦN PHẢI TUÂN
THEO Ý CHỈ CỦA GIÁO
HOÀNG, TIỀN CỬ NGÀI
PEPIN LÊN LÀM VUA!



Thế là, Pepin trở thành vua của vương quốc Frank, còn gia tộc Karolinger của ông thay thế gia tộc Merowinger thống trị vương quốc Frank.

QUỐC
VƯƠNG
VẠN TUÊ!

VUA
PEPIN
VẠN TUÊ!



Tiếp theo muốn mở
rộng thế lực của
Giáo hội Công giáo
thì phải dẹp dẹp
Giáo hội Chính thống Đông
phương của Đế quốc
Đông La Mã!



Sau đó, mối quan hệ giữa vương quốc Frank và Giáo hội Công giáo ngày càng **khàng** khít. Các năm 754 và 756, vương quốc Frank từng 2 lần xuất quân đánh chiếm vương quốc Lombardy* ở bán đảo Italy, rồi đem tặng lãnh thổ chiếm được cho giáo hoàng.



* Vương quốc do một bộ tộc German là người Lombard thành lập sau khi xâm chiếm bán đảo Italy vào giữa thế kỉ 6.



CHARLEMAGNE,
CON HÃY NHỚ, XUNG
QUANH VƯƠNG QUỐC
CỦA CHÚNG TA VẪN CÒN
VÀI KẺ THÙ HÙNG
MẠNH.

MUỒN
ĐÁNH BẠI HỌ
THÌ CẦN PHẢI HỢP
TÁC VỚI GIÁO
HỘI CÔNG GIÁO,
XÂY DỰNG LỰC
LƯỢNG...

CÁC CON
PHẢI ĐỒNG TÂM
HIỆP LỰC LÂM
CHO QUỐC GIA
TIẾP TỤC PHÁT
TRIỂN...



CỒ...
GẮNG
NHÉ!



PHỤ
VƯƠNG!

BỆ HẠI!



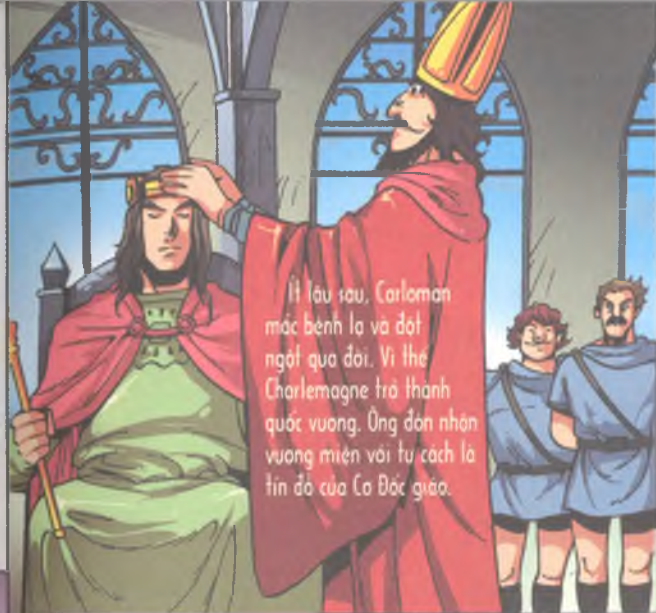
Năm 768,
vua Pepin băng hà.



PHỤ
VƯƠNG!



Sau khi vua Pepin qua đời, vương
quốc Frank do hoàng tử Charlemagne
và người em trai là Carloman cùng
trị vì.



Ít lâu sau, Carloman mắc bệnh lạ và đột ngột qua đời. Vì thế Charlemagne trở thành quốc vương. Ông đón nhận vương miện với tư cách là tín đồ của Cơ Đốc giáo.

PHỤ VƯƠNG, CON SẼ GIÚP VƯƠNG QUỐC FRANK MÀ NGƯỜI XÂY DỰNG NÊN TRỞ THÀNH MỘT ĐẾ QUỐC BẮC NHẬT THẾ GIỚI! NGƯỜI CỨ AN LÒNG!



**XÔNG LÊN!
HÃY TIÊU DIỆT TOÀN
BỘ KÉ THÙ CHỐNG
LẠI VƯƠNG QUỐC
FRANK!**



Cứ như vậy, đế quốc của Charlemagne Đại đế - vị vua nổi tiếng trong lịch sử châu Âu đã ra đời. Việc dâng quang của ông cũng gắn liền với các cuộc chinh chiến không biên giới.



Đối thủ đầu tiên của vương quốc Frank
là bộ tộc Saxon* ở phương Bắc.



QUÂN
SAXON LỢI HẠI
HƠN RẤT NHIỀU
SO VỚI CHÚNG TA
TƯỚNG TƯỢNG.

CUỘC CHIẾN
TRANH NÀY XEM
RA SẼ Kéo DÀI
RẤT LÂU.

*Một bộ tộc German, có thế lực rất lớn tại phương Bắc.





VỪA MỚI
NHẬN ĐƯỢC TIN
QUÂN LOMBARD TẤN
CÔNG LÃNH ĐỊA CỦA
GIÁO HOÀNG.

Gì cơ!
NHỮNG NGƯỜI
LOMBARD ĐÓ LẠI...



ĐÃ BỊ
PHỤ VƯƠNG ĐÁNH
BẠI MÀ CÒN KHÔNG
BỎ CUỘC Ứ?



LẬP TỨC
CHUYỂN HƯỚNG VỀ
LOMBARD! TẬP HỢP
QUÂN ĐỘI NGAY, CHÚNG
TA TẠM THỜI DỜI KHỎI
NƠI ĐÂY!

NHƯNG
QUÂN SAXON...



VÌ SỰ
PHÁT TRIỂN CỦA
VƯƠNG QUỐC FRANK,
GIỜ ĐÂY KHÔNG THỂ
THIU SỰ ỦNG HỘ
CỦA GIÁO HOÀNG!

SAU NÀY TÔI
THU PHỤC NGƯỜI
SAXON SẴN.



Charlemagne Đại đế
chinh đồn quân đội thần
tốc, vượt qua dãy núi Alps
và tiến vào bán đảo Italy
chinh phạt quân Lombard.



**QUYẾT CHIẾN!
XÔNG LÊN!**





CHÚNG TÔI
ĐẦU HÀNG!

Mùa xuân năm 774, bị
quân Frank tấn công chớp
nhoáng, quân Lombard
đổ đầu hàng. Vương quốc
Lombard bị diệt vong.



CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐẾ, XIN CHÀO
ĐÓN NGÀI NGÀI LÀ
CHIẾN BINH CỦA
THƯỢNG ĐẾ, VỊ THẦN
BẢO VỆ CỦA CƠ
ĐỐC GIÁO.

XIN CẢM ƠN
GIÁO HOÀNG!
TA CÓ VIỆC
MUỐN THỈNH
CẦU!

Năm đó, Charlemagne Đại đế đã
được giáo hoàng Adrian I tiếp kiến
tại nhà thờ Thánh Peter*.

* Nhà thờ được xây dựng trên phần mộ của Thánh Peter (một trong những tông đồ của Đức Chúa Jesus),
giáo hoàng cũng sống tại đây.



HI VỌNG GIÁO HOÀNG
CÓ THỂ ĐEM LÃNH
THỔ GIÀNH ĐƯỢC CỦA
NGƯỜI LOMBARD BAN
CHO CHÚNG THÂN.



ĐƯƠNG NHIÊN RỒI,
VIỆC NÀY CÒN PHẢI
HỎI SAO? NGÀI LÀ
NGƯỜI BẢO VỆ CHO
GIÁO HỘI CÔNG
GIÁO MÃ.



TÀ MUỐN
PHONG CHO
NGÀI LÀ
"IMPERATOR
AUGUSTUS"

Từ đó trở đi, chốn sa trường
của Charlemagne Đại đế không
ngừng được mở rộng.



NGƯỜI
SAXON!
MAU ĐẤU
HÀNG ĐI!



CÂM MIỆNG!
CỨ ĐÁNH BẠI
CHÚNG TA TRƯỚC
RỒI HÃNG NÓI!



*Nghĩa là "Hoàng đế vĩ đại".

Cuộc chiến tranh của Charlemagne Đại đế với người Saxon kéo dài 30 năm. Tới khi người Saxon hoàn toàn quy hàng, Charlemagne Đại đế đã 62 tuổi.

Kẻ thù của Charlemagne Đại đế không chỉ có người Saxon. Ông còn phải chiến đấu với các quốc gia khác nữa.

QUÂN ĐỘI
CỦA BẮN ĐẢO
IBERIA VÔ CÙNG
HÙNG MẠNH, HIỆN
TẠI QUÂN TA HƠI
ĐUỐI SỨC!

HỪM!
PHẢI NGHỊ CÁCH
ĐỂ TIÊU DIỆT
BARCELONA*
TRƯỚC...

NHƯ VẬY
MỚI CÓ THỂ
GIÀNH ĐƯỢC
THẮNG LỢI.

* Thời đó nơi này là thuộc địa của Hy Lạp cổ đại, đồng thời cũng là một hải cảng phồn vinh.

Charlemagne Đại đế chinh chiến gian khổ nhiều năm, cuối cùng đã hoàn toàn chiếm được Barcelona, đồng thời thiết lập "vùng biên cương Tây Ban Nha".



Cùng với sự lan rộng của ngọn lửa chiến tranh, bộ còi của vương quốc Frank dần dần được mở rộng*.

*Dân gian Pháp về sau xuất hiện tác phẩm anh hùng ca Trung cổ nổi tiếng "La Chanson de Roland" (Bài ca Roland), tả về cuộc chiến đấu anh dũng của Charlemagne Đại đế.







Để cai trị các vùng được tốt hơn, Charlemagne Bại đã đã chia quốc gia thành nhiều quận, đồng thời lập ra quân trưởng¹ cai quản từng vùng.

MÌNH ƠI,
TUYỆT
QUẢ!

Tại các quận...

CHA ĐƯỢC
LÀM QUAN
RỒI Ứ?

TỪ NAY VỀ SAU
PHẢI GỌI TA LÀ
ĐẠI NHÂN ĐÂY!

BỚÍ VÌ TA
LÀ NGƯỜI
CÓ QUYỀN
LỰC NHẤT Ở
QUẬN NÀY.

Ông còn lập
ra các quan tuần
sát để giám sát,
đón đón các quận
trưởng. Vì vậy các
quận trưởng không
dám ý vào quyền
hành để mưu đồ
lợi ích riêng.

¹Thời đó, các quận trưởng phụ trách công việc chính trị và xét xử từ pháp ở các địa phương.

Để tìm hiểu dân tình, tăng cường mối liên hệ với các địa phương, Charlemagne Đại đế thường xuyên đi thị sát các quận.

**VẠN
TŨE...**

ĐOÀN XE CỦA
CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐẾ ĐANG
TỚI KÌA!

CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐẾ!

VẠN TŨE...

**VẠN
TŨE!**



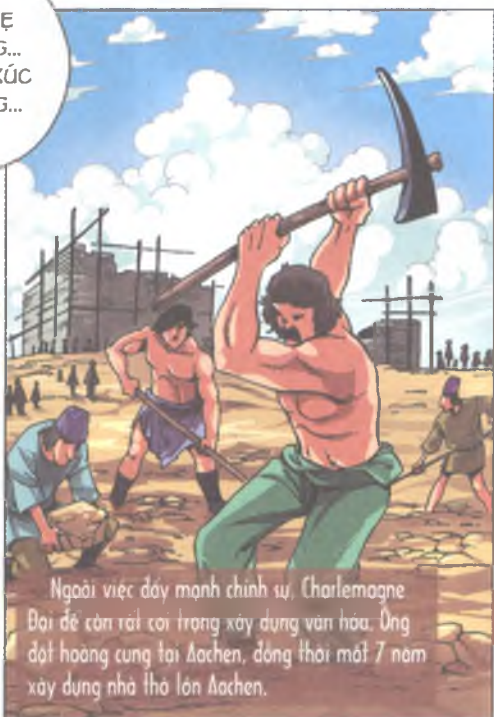
QUẬN NÀY
QUẢN LÝ RẤT
TỐT.

CUỘC SỐNG
NHÂN DÂN YÊN
VUI, HẠNH PHÚC!





À, MẸ CŨNG... RẤT XÚC ĐỘNG...



**NHÀ THỜ LỚN
AACHEN**

Aachen phồn vinh
là kinh đô của vương
quốc Frank.

Trong trường học được xây dựng
tại Aachen, các môn học bao gồm:
tiếng Hy Lạp, tiếng Do Thái, thần
học và thiên văn học.

VỊ TƯỚNG LẠI
CỦA VƯƠNG QUỐC
FRANK, TA SẼ LẬP
MỘT NGÔI TRƯỜNG
Ở ĐÂY.

SAU ĐÓ
MỜI CÁC HỌC
GIẢ GIỎI NHẤT THẾ
GIỚI TỚI ĐÂY DẠY
HỌC!



Khi đó, hoàng đế của đế quốc Đông La Mã bảo họ cho Giáo hội Chính thống Đông phương. Họ không không rằng chỉ có họ mới là đại diện của Cơ Đốc giáo.

THƯA
GIÁO HOÀNG,
GIÁO HỘI CHÍNH
THỐNG ĐÔNG
PHƯƠNG

NGÀY CÀNG
Ý THỀ ỨC HIẾP
NGƯỜI...

Một khác, giáo hoàng Leo III
liên tục bị thế lực của Giáo hội
Chính thống Đông phương chen ép

SAO CƠ?

HỪ, TA SẼ
CHO ĐẾ QUỐC
TÂY LA MÃ
TÁI SINH!

HIỆN TẠI
CHỈ CÓ
CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐỀ LÀ CÓ
THỂ CHỖNG LẠI
ĐẾ QUỐC ĐÔNG
LA MÃ.

HÃY ĐỂ
CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐỀ ĐẢM
NHIỆM NGÔI VỊ
TÂN HOÀNG ĐẾ
CỦA ĐẾ QUỐC
TÂY LA MÃ!



TUY NHIÊN, NẾU
ĐẾ QUỐC ĐÔNG
LA MÃ BIẾT ĐƯỢC
VIỆC NÀY THÌ SẼ
KHÔNG HAY...

PHẢI
ÂM THẨM
THỰC HIỆN.

Mùa thu năm 800, Charlemagne
Đai đế vàng lệnh giáo hoàng Leo III
đến Rome.

Địp Giáng sinh năm đó,
Charlemagne Đai đế đã đi
thăm nhà thờ Thánh Peter,
đồng thời tham dự lễ Misa.





ĐÂY...
ĐÂY
LÀ?



ĐÂY LÀ
VƯƠNG MIỆN
CỦA ĐẾ QUỐC
TÂY LA MÃ.

TỪ GIỜ
PHÚT NÀY
TRỞ ĐI, NGÀI
CHÍNH LÀ
HOÀNG ĐẾ CỦA
ĐẾ QUỐC TÂY
LA MÃ!



Ồ! VƯƠNG MIỆN CỦA
ĐẾ QUỐC TÂY LA MÃ ĐƯỢC
TRAO CHO CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐẾ THẬT VỪA VẠN!



THƯỢNG ĐẾ
SAI KIẾN TA BẠN
VƯƠNG MIỆN CHO
CHARLEMAGNE ĐẠI ĐẾ
CAO QUÝ.

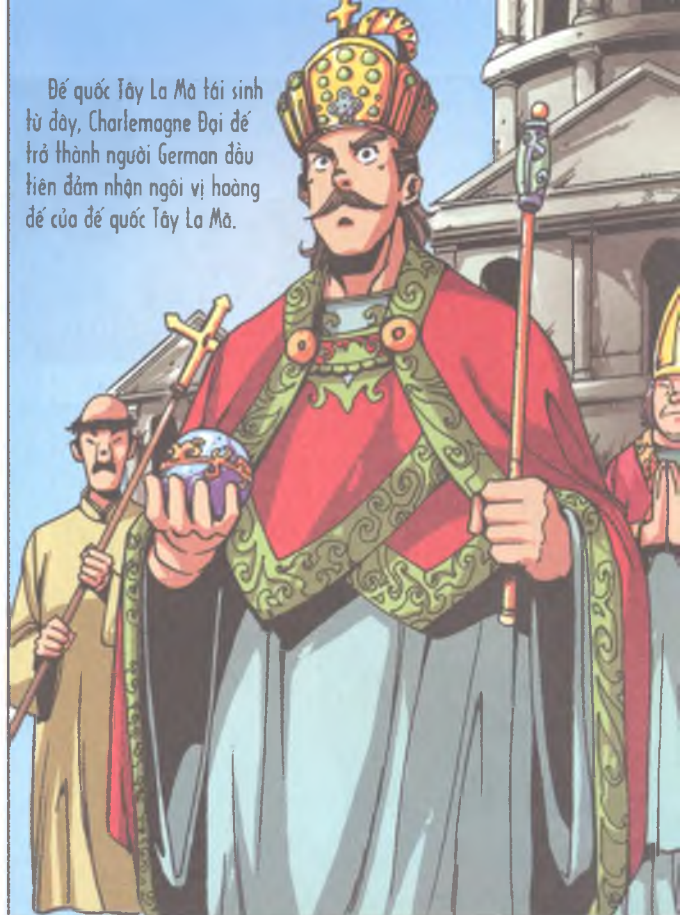
THƯỢNG ĐẾ
ĐEM CUỘC ĐỜI VĨNH
HẠNG VÀ THẮNG LỢI
VĨNH QUANG BAN CHO
VỊ HOÀNG ĐẾ VĨ ĐẠI VÀ
YÊU QUÝ HÒA BÌNH.





HOÀNG ĐẾ
CHARLEMAGNE
VẠN TUÊ!

TÂN
HOÀNG ĐẾ
VẠN TUÊ!



Để quốc Tây La Mã tái sinh
từ đây, Charlemagne Đại đế
trở thành người German đầu
tiên đảm nhận ngôi vị hoàng
đế của đế quốc Tây La Mã.



Vậy là, văn hóa Hy Lạp, La Mã
từ thời cổ đại truyền lại cùng hòa
trộn với Cơ Đốc giáo và văn hóa
German trở thành một thể thống
nhất, khai sinh ra thế giới mới.

Thế giới mới đó chính là nền tảng cho châu Âu hiện đại.

CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐẾ, XIN CHÚC
MỪNG BỆ HẠ!

GIÁO HOÀNG
CHẲNG QUA VÌ MUỐN
BẢO VỆ GIÁO HỘI CÔNG
GIÁO NÊN MỚI LÀM NHƯ
VẬY, ĐỂ QUỐC ĐÔNG LA
MÃ SẼ KHÔNG THỪA
NHẬN TA ĐÂU.

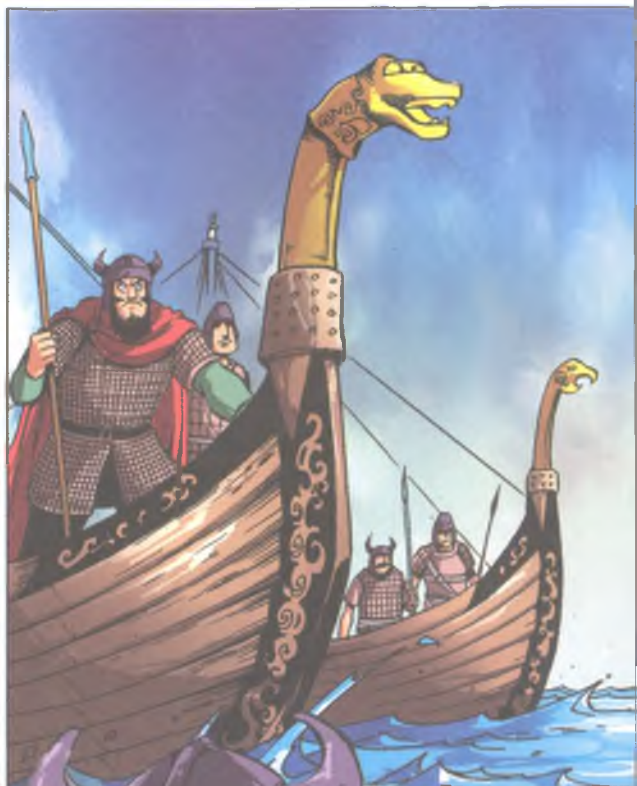
NHƯNG BỆ HA
VẪN LÀ HOÀNG ĐẾ CỦA
TÂY LA MÃ MÀ! THẬT
ĐÁNG MỪNG!

Sau đó, Charlemagne Đại đế không
những lo chiến đấu với người Saxon
và các kẻ thù ở nơi khác, mà ông
còn đi thị sát khắp nước, công việc
vô cùng bận rộn.



* Năm 812, sau khi Charlemagne xưng đế được 10 năm, cuối cùng đế quốc Đông La Mã đã thừa nhận ông là hoàng đế của đế quốc Tây La Mã.









BỌN HẢI TẶC
ĐÁNG GHÉT!



KẺ CẢN
ĐƯỜNG SẼ
CHẾT!

Những kẻ lên bờ cướp bóc hôm đó là những người Norman sống tại Bắc Âu. Họ cũng là một nhánh của dân tộc German, người châu Âu thời đó gọi họ là hải tặc. Họ mặc sức hoành hành cướp bóc trên khắp mọi miền của châu Âu trong 300 năm.



KHÀ KHÀ!
TRONG TỦ VIỆN LẠI
CÓ BAO NHIÊU GIÁ NỀN
VÀ VỎ RƯỢU LÂM BẰNG
VÀNG BẠC THẺ NÀY.
TOÀN LÀ CHẬU BẦU
ĐÂY!

KẺ NÀO DÁM
CHỖNG LẠI THÌ
GIẾT KHÔNG
THA...

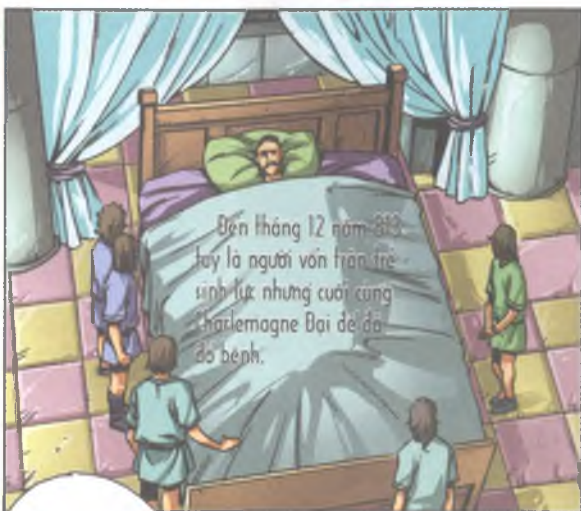


LŨ NGƯỜI
NORMAN TO
GAN THẬT!

CÁC THÀNH PHỐ
VEN BỜ BIỂN CỦA
VƯƠNG QUỐC
FRANK ĐỀU BỊ
NGƯỜI NORMAN
TẤN CÔNG Ừ?



Charlemagne Đại đế để lại chinh
đốn quân đội, tập trung chống lại
người Norman.



Đến tháng 12 năm 813
hãy là người vốn tràn trề
sinh lực nhưng cuối cùng
Charlemagne Đại đế đã
đo bệnh.

SAO TA
LẠI CÓ THỂ
GỤC NGÃ ĐỂ
DÀNG NHƯ
VẬY...

NẾU TA
MÀ RA ĐI THI
VƯƠNG QUỐC
NÀY SẼ NHƯ
THẾ NÀO
ĐÂY?

BỆNH TÌNH
CỦA BỆ HẠ ĐÃ
THUYỀN GIẢM
CHƯA?



Dùng vào năm 814, vị quân vương vĩ đại khai sáng thời đại mới của châu Âu cuối cùng đã buông tay về với trời, hưởng thọ 72 tuổi.

**CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐẾ**



Sơ đồ phả hệ của gia tộc Karolinger



CHARLES MARTEL

Sau khi Charlemagne Đại đế qua đời, con trai của ông là Louis I lên ngôi.



PEPIN

Nhưng sau khi Louis I qua đời, ba người con trai của ông liên tục tranh chấp lãnh thổ.



**CHARLEMAGNE
ĐẠI ĐẾ**

Con trai thứ hai của Louis I cũng tên là Pepin, do mắc bệnh nên đã sớm qua đời.



**LOUIS I
(LOUIS MỒ BẠO)**



**CON TRAI ÚT,
CHARLES HỎI
(CHARLES II)**



**CON TRAI CẢ,
LOTHAIR I**



**CON TRAI
THỨ BA,
LUDWIG**



Năm 843, ba anh em họ đã kí kết hiệp ước Verdun.

CỨ CHIA
LÃNH THỔ QUỐC GIA
THÀNH BA PHẦN
LÀ XONG!

Tới năm 870, người con trai cả của Louis I là Lothair I qua đời, lãnh thổ của ông bị hai người em và con trai của chính Lothair I chia nhau, họ cùng nhau kí hiệp ước Meerssen, tạo nên hình thù đầu tiên của ba quốc gia: Đức, Italy và Pháp ngày nay.

5 năm sau khi kí hiệp ước Meerssen, vương quốc Italy diệt vong. Sau đó, đến tận thế kỉ 19 bán đảo Italy vẫn chưa được thống nhất.





Cuối thế kỉ 8, người Norman bắt đầu thành lập quốc gia ở Bắc Âu. Đến thế kỉ 9, họ dần dần phát triển về phía Nam, di cư đến các vùng của châu Âu.

NGƯỜI NORMAN VỚI 3 NƯỚC BẮC ÂU

Bị gọi là hải tặc, người Norman ở vùng Bắc Âu già lạnh sinh sống dựa vào săn bắt cá và trồng trọt. Họ giỏi vận hành tàu thuyền* trên biển. Không chỉ phát hiện ra đảo Iceland và đảo Greenland, họ từng tới lục địa châu Mỹ. Trong số họ cũng có người buôn bán một cách hòa bình với các nước Bắc Âu. Đến giữa thế kỉ 8 - 9, cuối cùng người Norman đã thành lập quốc gia tại Bắc Âu, chính là các nước Na Uy, Thụy Điển và Đan Mạch bây giờ.

* Tàu thuyền do người Norman đóng vô cùng tinh xảo, thậm chí có thể đi trên biển khi sóng to gió lớn mà không hề hấn gì.

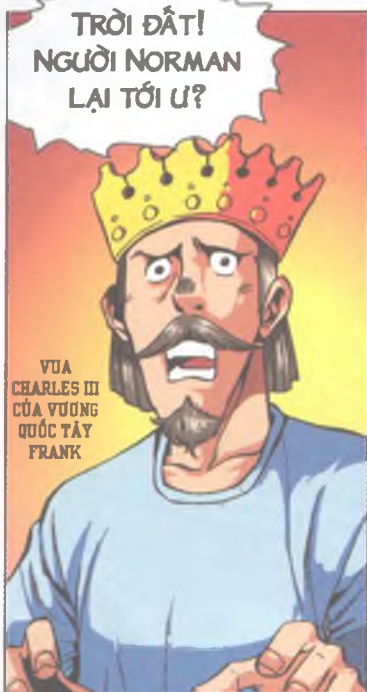




Vương quốc Tây Frank vào đầu thế kỉ 10.

TRỜI ĐẤT!
NGƯỜI NORMAN
LẠI TỚI Ừ?

VUA
CHARLES III
CỦA VƯƠNG
QUỐC TÂY
FRANK



BỌN HỌ
NGƯỢC DÒNG
SÔNG SEINE*
SẮP TỚI PARIS
RỒI Ạ.



VỪA DỪNG
MỘT MÓN TIỀN
LỚN ĐỂ ĐUỐI HỌ
ĐI. SAO HỌ LẠI
QUAY LẠI NHANH
NHƯ VẬY?

CỨ DÀ NÀY
NƯỚC SẼ MẤT
VÀO TAY NGƯỜI
NORMAN THÔI.
LÀM SAO BÂY
GIỜ?

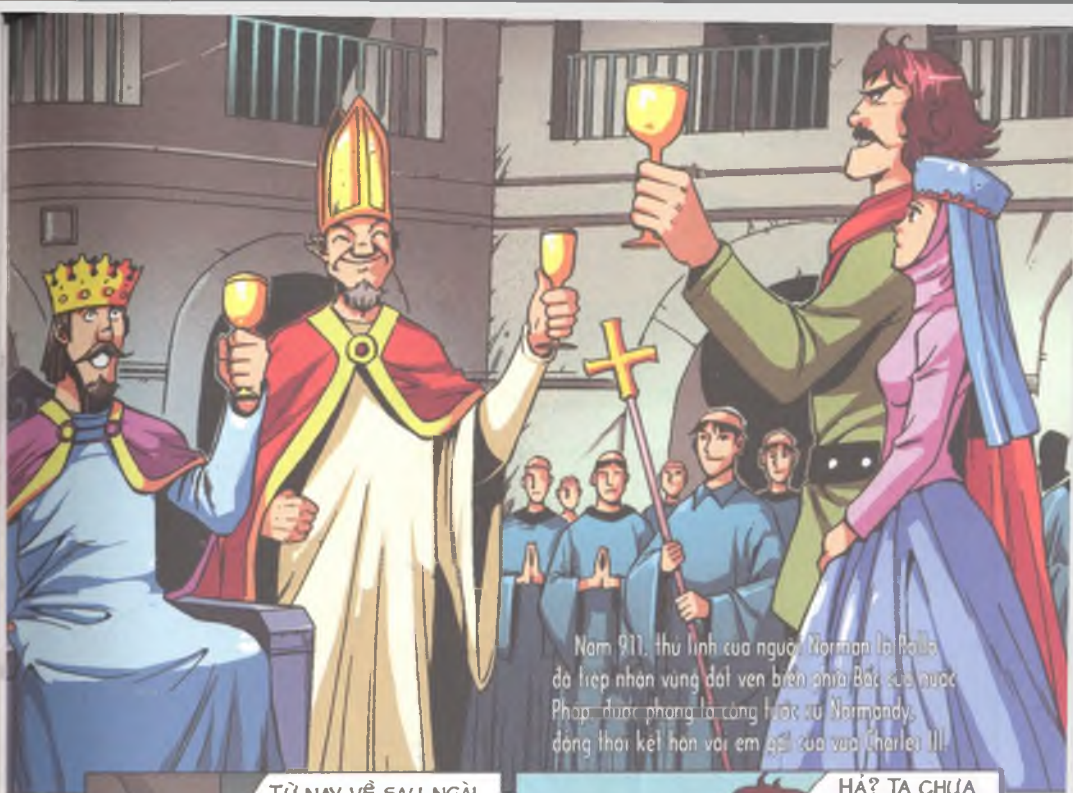
ĐEM DÂNG
VÙNG ĐẤT VEN BIỂN
PHÍA BẮC CHO HỌ,
PHONG HỌ LÀM CHÚ HẦU
CỦA NƯỚC TA, RỒI GÁI EM
GÁI BỆ HẠ CHO THỦ LĨNH
NGƯỜI NORMAN.

BỆ HẠ THẤY
THẾ NÀO Ạ?



*Vương quốc Tây Frank có rất nhiều dòng sông đổ ra Đại Tây Dương, vì thế người Norman ngược dòng tiến vào xâm chiếm đất liền.





Năm 911, thủ lĩnh của người Norman là Rollo đã tiếp nhận vùng đất ven biển phía Bắc của nước Pháp, được phong là công tước xứ Normandy, đồng thời kết hôn với em gái của vua Charles III.



TỪ NAY VỀ SAU, NGÀI CHÍNH LÀ CÔNG TƯỚC XỨ NORMANDY, CHÚ HẬU CỦA VƯƠNG QUỐC TÂY FRANK...

BÂY GIỜ, HÃY TÔI HÔN CHÂN CỦA QUỐC VƯƠNG ĐỂ TỎ LÒNG TRUNG THÀNH...



HÀ? TA CHƯA TỪNG CÚI ĐẦU TRƯỚC AI BAO GIỜ...



AI ĐỒNG Ý THAY TA THỂ HIỆN LÒNG TRUNG THÀNH VỚI QUỐC VƯƠNG NHỈ?





Tước vị của công tước Normandy bắt đầu truyền cho đời sau, tương truyền tồn tại hơn 100 năm.

Năm 1066, công tước Normandy là William tấn công nước Anh,
nơi mà người Anglo-Saxon thống trị.





Ông tự xưng là vua nước Anh
William I, thành lập triều đại
Normandy. Vương quốc Anh thời
Trung cổ ra đời.

WILLIAM -
CÔNG TƯỚC XŨ
NORMANDY

Vương quốc Frank

Người Frank là một nhánh của người German. Đến giữa thế kỉ 3, một liên minh bộ lạc Frank hùng mạnh xuất hiện tại hạ nguồn sông Rhine. Đến thế kỉ 4-5, người Frank chia làm 2 nhánh: Một nhánh là người Frank Ripuarian, nhánh còn lại là người Frank Salian.

Năm 486, thủ lĩnh của người Frank Salian là Clovis dẫn quân đội tiến vào đế quốc La Mã, đánh bại quân La Mã tại xứ Gallia, thành lập triều đại đầu tiên của vương quốc Frank – triều đại Merowinger. Cuối triều đại Merowinger, thực quyền của vương quốc rơi vào tay quân thừa, còn quốc vương bị gọi là “ông vua lười” do không lo việc triều chính.

Năm 741, Pepin tiếp nhận chức vụ quân thừa từ cha mình. Ông mưu đồ cướp ngôi vua nên ra

sức bợ đỡ giáo hoàng để được thừa nhận.

Giáo hoàng hiểu ý và thừa nhận địa vị quốc vương của Pepin, đế quốc Frank đổi sang triều đại Karolinger. Để báo đáp lại giáo hoàng, Pepin đã đánh bại người Lombard, đem vùng đất “Ngũ thành” từ Ravenna tới Rome giành được từ tay người Lombard dâng cho giáo hoàng. Sự kiện này được gọi là “Pepin hiến đất”.

Năm 768, Pepin qua đời, con trai của ông là Charlemagne thừa kế ngôi vua. Trong thời gian cai trị của Charlemagne Đại đế, triều đại Karolinger đạt tới thời cực thịnh. Ông đã trị vì 46 năm, tiến hành hơn 50 cuộc chiến, mở rộng lãnh thổ vương quốc Frank gần gấp đôi, hình thành đế quốc Frank bao gồm phần lớn khu vực Tây Âu.

Người German

Người German là một trong những dân tộc cổ đại của châu Âu. Bắt đầu từ thế kỉ 5 TCN, họ là các bộ lạc phân bố ở khu vực Bắc Âu xung quanh bờ Bắc Hải và Baltic.

Vào thế kỉ 4-5, trước khi xảy ra cuộc đại di cư, người German chia làm hai nhánh lớn ở phía Nam và phía Bắc. Nhánh phía Bắc mở rộng lãnh thổ ở khu vực Bắc Âu, họ là tổ tiên của người Thụy Điển, Na Uy và Đan Mạch hiện đại. Nhánh phía Nam thì lại chia thành hai nhánh Đông - Tây: nhánh phía Đông có người Ostrogoth, người Vandal và người Burgundy, trên dòng lịch sử dài dằng dặc, họ dần dần hòa trộn cùng với các dân tộc khác ven bờ Địa Trung Hải. Còn nhánh phía Tây lại chia thành ba nhóm:

Thứ nhất là nhóm sinh sống ven bờ Bắc Hải. Họ trở thành tổ tiên của người Hà Lan ngày nay, còn một bộ phận khác thì trở thành tổ tiên của người Anglo-Saxon của nước Anh, nước Mỹ hiện tại.

Thứ hai là nhóm sông Rhine – sông Weser, một ít người trong số họ trở thành tổ tiên người Hessen nước Đức, một bộ phận khác vào thế kỉ thứ 3 hòa trộn thành người Frank.

Thứ ba là nhóm sông Elbe, một bộ phận trong số họ thành người Swabia nước Đức, số còn lại thì trở thành tổ tiên của người Bavaria.

Người Hung Nô càn quét Tây Âu

Người Hung Nô là dân tộc du mục nổi tiếng trong lịch sử. Từ năm 370, họ đã xâm chiếm phía Đông Nam châu Âu, rồi nhanh chóng thành lập đế quốc Hung Nô hùng mạnh tại vùng giáp ranh sông Danube của đế quốc Đông La Mã với đồng bằng Hungary làm trung tâm. Vào thế kỉ 5, dưới sự lãnh đạo của Attila, đế quốc Hung Nô như cơn lốc xâm chiếm gần như toàn bộ châu Âu. Đế quốc La Mã gọi họ là “ngọn roi của Thượng đế”.

Năm 441, Attila phá hủy nhiều thành phố bên bờ sông Danube thuộc phía Đông bán đảo Balkan. Năm 443, Hung Nô tiến thẳng vào đế quốc Đông La Mã, một tiến công hướng về thành Constantinopolis. Đầu năm 451, họ băng qua sông Rhine tiến thẳng về phía Tây, lần lượt chinh phạt Bỉ, các vùng Arras, Metz thuộc phía Bắc xứ Gallia. Năm 452, họ xâm chiếm Italy, cướp bóc nhiều thành phố trong đó có: Aquileia, Patavium, Verona, Brescia, Bergamo, Milan... Nhưng vào năm 453, Attila đột ngột qua đời, đế quốc Hung Nô từ đó không gượng dậy nổi, cuối cùng bị diệt vong. Người Hung Nô cũng dần dần hòa trộn với các dân tộc ở châu Âu.

**TỪ ĐIỂN BẠCH KHOA
LỊCH SỬ BỘ TƯ**

Thủ lĩnh quân sự của người German

Trong xã hội thời kì đầu, do tranh giành nguồn tài nguyên và địa bàn sinh sống nên giữa các bộ lạc thường xuyên nổ ra chiến tranh. Vì thế, thủ lĩnh quân sự trong bộ lạc người German có địa vị và quyền lực to lớn. Họ do đại hội dân chúng bầu chọn, nhưng phần lớn đều xuất thân từ gia đình quý tộc.

Bên cạnh thủ lĩnh quân sự còn có một đội cận vệ, họ tuyên thệ trung thành với thủ lĩnh để bảo đảm việc thủ lĩnh cung cấp vũ khí, thức ăn, quần áo và một phần chiến lợi phẩm cho họ. Trong khi chiến đấu, đội cận vệ này quyết liều chết bảo vệ sự an toàn của thủ lĩnh.

Mối quan hệ giữa thủ lĩnh quân sự và đội quân trung thành sau này trở thành mối quan hệ chủ hầu trong chế độ phong kiến Tây Âu thời Trung cổ.



Người German xâm chiếm La Mã

Vào thế kỉ 3-4, người German dần dần tiến sát vào biên giới đế quốc La Mã. Họ thường xuyên tấn công quân La Mã, đế quốc La Mã buộc phải thuê một số lượng lớn người German làm quân bổ trợ cho quân đội La Mã. Rất nhiều người German dần dần được thăng tiến lên chức vụ cao trong quân đội La Mã, thậm chí sau này các quan tư lệnh nắm chức vụ cao nhất trong quân đội Tây La Mã đa phần đều là người German.

Cuối thế kỉ 4, do người Hung Nô hung hãn xâm lược từ phía Đông, người German men theo biên giới di cư ồ ạt vào La Mã, đồng thời định cư tại đó.

Cuộc đại di cư của người German có ảnh hưởng rộng rãi đến các nước và các dân tộc châu Âu sau này.

Đại hội dân chúng của người German

Trong xã hội German, đại hội dân chúng vô cùng quan trọng, phụ trách xử lí tất cả công việc quan trọng trong bộ lạc như chiến tranh, phân chia đất đai và giao thiệp đối ngoại... Về sau, hội nghị quý tộc do quý tộc thị tộc và quý tộc quân sự hợp thành dần dần trở nên lớn mạnh, trước tiên các công việc lớn trong bộ lạc do hội nghị quý tộc bàn bạc, sau đó mới để xuất phụng hành án với đại hội dân chúng để thông qua.

Những người tham gia đại hội dân chúng là tất cả đàn ông trưởng thành trong bộ lạc, được vũ trang. Họ không bàn bạc gì thêm về các phương án do hội nghị quý tộc đưa ra mà chỉ dùng cách bỏ vũ khí rồi đồng thanh hô để tán thành, hoặc tỏ thái độ hoài nghi để phản đối. Đại hội dân chúng thời đó trên thực tế chỉ là một kiểu nghi thức, quyền hành thực sự nằm trong tay hội nghị quý tộc và thủ lĩnh quân sự.

Hội nghị quý tộc, thủ lĩnh quân sự cùng với đại hội dân chúng tạo thành cơ quan chính của chế độ dân chủ quân sự, ảnh hưởng sâu rộng đối với các quốc gia do người German thành lập sau này.

Triều đại Merowinger

Đây là triều đại đầu tiên thống trị vương quốc Frank.

Đầu thế kỉ 4, người Frank bắt đầu cuộc đại di cư. Họ xuất phát từ các cửa sông đổ ra biển như Scheldt, Moselle, Rhine để di cư về phía Nam. Những người đàn ông được vũ trang đi đầu, trên các xe bò kéo ở giữa đội hình là cha mẹ con cái của họ.

Năm 481, sau khi Clovis I lên ngôi và trở thành một trong những thủ lĩnh quân sự của người Frank, ông dẫn dắt bộ tộc dần dần tiến về phía Nam. Năm 486, Clovis I giao chiến với tư lệnh của La Mã là Syagrius trong trận Soissons. Kết quả người Frank toàn thắng, nhân dịp đó họ chiếm luôn vùng đất lớn giữa sông Seine và sông Loire. Trận đánh này đã đặt nền móng cho việc thành lập vương quốc Frank, Clovis I trở thành quốc vương đầu tiên của vương quốc Frank. Vương triều do một tay ông xây dựng lấy tên của ông nội ông, tức là triều đại Merowinger.



“Bộ luật Salic” tổng hợp các tập quán và thông lệ cổ đại của người Frank, phản ánh một cách khái quát về tình hình cuộc sống của người Frank trước thế kỉ 6.

Vào thế kỉ 3-4, người Frank trong thời kì từ xã hội thị tộc quá độ sang nông thôn, quan hệ vùng miền dần dần thay thế quan hệ huyết thống. Cùng với các cuộc chiến liên miên, thế lực của thủ lĩnh quân sự và quý tộc thị tộc ngày càng tăng, đất đai và của cải bị chiếm hữu ngày càng nhiều, xã hội Frank đã xuất hiện sự phân hóa giai cấp rõ nét. Người Frank không ngừng mở rộng sức mạnh quân sự ra bên ngoài, cuối cùng vào giữa thế kỉ 6, trở thành một trong những quốc gia hùng mạnh nhất thế giới.

Sau khi chinh phạt xứ Gallia, sự kết hợp giữa xã hội của người German và xã hội của người La Mã xứ Gallia đã hình thành một hình thái xã hội mới, đó chính là khởi đầu của xã hội phong kiến Tây Âu.

Bộ luật đã phản ánh hình thái của chế độ sở hữu đất đai thời bấy giờ có 2 kiểu: Một kiểu là sở hữu công xã nông thôn, kiểu kia là tư hữu quý tộc triều đình. Trong làng cũng có quy định rõ ràng về việc nhập cư. Mỗi thành viên của làng đều có quyền phủ quyết, chỉ cần có một người không

đồng ý thì số dân mới di cư đến sẽ bị từ chối. Đó là vì đất đai trong làng đều là công hữu của mọi người, người khác không thể can thiệp. Trong bộ luật còn quy định, các nơi thuộc công hữu như khu rừng, bãi chăn thả và ao đầm đều do quốc vương đại diện cho dân chúng toàn quyền xử lí. Nếu quốc vương coi chúng là của mình hoặc làm phần thưởng ban cho các công thần thì sẽ trở thành đất đai tư hữu. Từ người Frank ra, cũng có một bộ phận người La Mã chiếm hữu đất đai. Bộ luật chia người La Mã thành ba loại: những người La Mã ngồi cùng bàn tiệc với quốc vương, những người La Mã chiếm hữu đất đai và những người La Mã có nghĩa vụ nộp thuế. Hai đối tượng đầu tiên đều là lãnh chúa người La Mã.

Trong bộ luật còn phản ánh quan niệm phân chia giai cấp rõ nét trong xã hội thời đó. Quốc vương có quyền lực tối thượng, sự tôn nghiêm của quốc vương và đặc quyền của quý tộc đều được pháp luật bảo hộ. Ngoài ra, các hình phạt đối với việc giết người cũng có sự khác biệt lớn: sát hại quý tộc thì sẽ bị phạt nhiều vàng hơn so với sát hại người tự do, sát hại người tự do sẽ bị phạt nhiều vàng hơn sát hại nông nô hoặc nô lệ, sát hại người Frank sẽ bị phạt nhiều vàng hơn sát hại người La Mã xứ Gallia.

Sự hình thành của chế độ phong kiến Frank

Sự hình thành của chế độ phong kiến Frank đã trải qua hàng mấy trăm năm, có thể xem là hình mẫu hình thành chế độ phong kiến Tây Âu.

Thời gian đầu khi chinh phục xứ Gallia (thuộc địa cũ của La Mã), người Frank phân chia vùng đất rộng lớn này theo nguyên tắc công xã, nhưng phần lớn đất đai vẫn thuộc về quốc vương và đội cận vệ. Về sau, quốc vương lại lấy số đất đai công hữu làm phần thưởng ban cho các quan đại thần và giáo hội. Quốc vương, các quan đại thần và giáo hội trở thành những người sở hữu nhiều đất đai nhất vương quốc.

Trong thời gian 270 năm thống trị của triều đại Merovingian (năm 481 - 751), do các lãnh chúa hỗn chiến, các dân tộc bên ngoài xâm lược, gánh nặng về nghĩa vụ đi lính và thuế má, rất nhiều đất đai của người Frank tự do và người La Mã tự do rơi vào tay các lãnh chúa. Thế là cuối cùng họ phải cùng với nông nô và nô lệ trồng trọt trên những mảnh đất của lãnh chúa.

Những năm sau thế kỉ 6, do chiến tranh liên miên và sự bùng phát bệnh dịch, hàng loạt nông dân bị phá sản, đất đai càng nhanh chóng tập trung vào tay các lãnh chúa. Những nông dân không bị phá sản thì đem “hiến đất” cho các lãnh chúa để được bảo hộ.

Do thế lực của các lãnh chúa không ngừng lớn mạnh, quyền lực của quốc vương ngày càng suy yếu, thực quyền đối với quốc gia rơi vào tay quân thừa. Sau cuộc cải cách đất đai từ năm 715 đến năm 741 của quân thừa Charles Martel, ở Frank xây dựng chế độ “thái ấp” mới, việc này ảnh hưởng sâu rộng tới chế độ đẳng cấp phong kiến châu Âu. Đồng thời, chế độ này cũng thay đổi chế độ bộ binh nông dân trước đây của vương quốc Frank, xây dựng chế độ kỵ binh với các lãnh chúa nhỏ và vừa làm nền tảng, nâng cao sức mạnh quân sự và địa vị chính trị của vương quốc Frank, đặt nền móng cho sự hình thành đế quốc của Charlemagne.

Cuộc cải cách của Charles Martel

Trong thời gian Charles Martel làm quân thừa, quyền lực của quốc vương suy yếu, và lại khi ấy, sự xâm chiếm của các dân tộc bên ngoài cũng khiến vương quốc Frank bị đe dọa. Trước tình hình đó, Charles Martel bắt đầu tiến hành cuộc cải cách thái ấp.

Cải cách thái ấp tức là sửa đổi chế độ phân phong đất đai vô điều kiện trước đây thành chế độ phân phong có điều kiện. Những mảnh đất của giáo hội và của những quý tộc phản loạn bị tịch thu và biến thành phần thưởng cho những quý tộc có chiến công. Họ được phép sử dụng số đất đai đó suốt đời nhưng không được truyền lại cho con cháu hoặc chuyển nhượng. Còn những gì mà các quý tộc quân sự đó cần làm là phải thực hiện nghĩa vụ kị binh cho người phân phong. Ngoài ra, các quý tộc phản loạn sau khi quy thuận thì cũng được phân phong thái ấp, nhưng họ cũng phải thực hiện nghĩa vụ đối với người phân phong.

Qua cuộc cải cách này, Charles Martel đã xây dựng được một đội kị binh hùng mạnh để dẹp yên những cuộc nổi loạn trong nước và sự xâm lược của các dân tộc khác.

Hoàng đế của người La Mã

Năm 799, giáo hoàng Leo III bị quý tộc La Mã giam cầm, sau đó được sứ thần người Frank cứu ra. Tháng 12 năm 800, Charlemagne đích thân hộ tống giáo hoàng về Rome.

Giáng sinh năm 800, Charlemagne và quân đội ở lại Rome. Tại thánh đường Thánh Peter, ông đã tham dự lễ Misa do giáo hoàng Leo III chủ trì. Charlemagne Đại đế quỳ xuống trước tế đàn, giáo hoàng lấy một chiếc vương miện và đội lên đầu Charlemagne, đồng thời hôn lên vạt áo của Charlemagne theo tập tục, những người La Mã có mặt tại đó đều đồng thanh hoan hô.

Nghị thức này có nghĩa là Thượng đế đã cho Charlemagne trở thành người kế thừa hợp pháp của ngôi vị Hoàng đế La Mã. Vì thế, địa vị quốc tế của đế quốc Frank cũng lên cao chưa từng thấy, thậm chí đế quốc Đông La Mã cũng phải thừa nhận địa vị hoàng đế của Charlemagne.

"Món quà của Constantinus"

Từ xưa tới nay, nhà thờ La Mã vẫn lấy cuốn sách "Món quà của Constantinus" để chứng minh tính hợp pháp của việc mình sở hữu đất đai.

Tương truyền, cuốn sách này do Constantinus Đại đế đích thân viết vào khoảng năm 312, ghi chép việc giám mục La Mã Silvestre dùng hình thức rửa tội để giúp Constantinus Đại đế chữa bệnh phong. Sau khi khỏi bệnh, Constantinus Đại đế vô cùng cảm kích, vì thế ông đã lấy lãnh thổ Italy làm món quà tặng cho giáo hội, còn bản thân ông thì di cư về phía thành Constantinopolis.

Mọi người luôn cho rằng cuốn sách này là tác phẩm có thật. Đến tận thế kỉ 15, học giả Lorenzo Valla dựa vào các bằng chứng được kiểm nghiệm về sử học và ngôn ngữ học, suy đoán rằng cuốn sách đó chỉ là đồ giả. Từ đó "Món quà của Constantinus" trở thành cuốn sách giả có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử châu Âu từ trước tới nay.

Paladin - Thánh kị sĩ

Năm 800, Charlemagne Đại đế thống nhất Tây Âu, được giáo hoàng trao vương miện "Hoàng đế La Mã". Những dũng sĩ cùng Nam chinh Bắc phạt với ông cũng có được vinh dự là "Bé tời của thần", còn được gọi là "Paladin", tức "Thánh kị sĩ". Tổng cộng có 12 vị Thánh kị sĩ.

Chữ "Thánh" trong "Thánh kị sĩ" bắt nguồn từ câu chuyện họ chiến đấu để bảo vệ Cơ Đốc giáo. Trong những câu chuyện đó, họ không những anh dũng thiện chiến mà còn tinh thông thuật pháp. Nguồn gốc của từ "kị sĩ" là xuất phát từ việc họ giỏi chiến đấu trên lưng ngựa. Số dĩ có 12 vị Thánh kị sĩ là do Chúa Jesus có 12 tông đồ. Còn 12 vị Thánh kị sĩ trên thực tế là quân cận vệ và đội thị vệ ở gần Charlemagne Đại đế.

Triều đại Karolinger

Năm 741, con trai của Charles Martel thuộc gia tộc Karolinger là Pepin tiếp nhận chức quân thừa vương quốc Frank từ cha. Trên thực tế, khi Charles Martel làm quân thừa, triều đại Merowinger chỉ tồn tại trên danh nghĩa. Còn gia tộc Karolinger tuy danh nghĩa vẫn là phụng sự cho triều đại Merowinger nhưng thực chất lại tương đương với người trong hoàng tộc, chỉ thiếu mỗi chiếc vương miện mà thôi.

Năm 751, được sự ủng hộ của giáo hoàng La Mã, Pepin nhận vương miện từ giáo hoàng và chính thức trở thành quốc vương, từ đó bắt đầu sự thống trị của triều đại Karolinger.



Trang trại phong kiến của các quốc Frank

Nơi sản xuất chủ yếu của vương quốc Frank là trang trại phong kiến. Lãnh địa của quốc vương, lãnh chúa và giáo hội các cấp đều chia thành rất nhiều trang trại và trải khắp toàn quốc.

Quy mô của các trang trại khác nhau, nhìn chung thường do một hoặc một vài thôn trang tạo thành. Mục đích sản xuất là cung cấp lương thực, thực phẩm cho lãnh chúa và thân tìn của họ, đồng thời cũng duy trì cuộc sống cơ bản của nông nô và nông dân. Trong trang trại cũng có nhóm làm nghề thủ công, họ sản xuất ra tất cả vật dụng sinh hoạt mà lãnh chúa cần đến. Trang trại phong kiến là đơn vị kinh tế tự cung tự cấp, chỉ có rất ít trang trại không thể tự mình sản xuất ra các vật phẩm như muối, sắt... thì mới dùng hình thức lấy hàng đổi hàng để trao đổi.



Vua Pepin hiến đất

Năm 751, quân thừa Pepin đã viết một bức thư cho giáo hoàng, đề cập một chuyện như sau: Một vị quân chủ nhu nhược, bất tài như quốc vương của triều đại Merowinger liệu còn đủ tư cách để được gọi là "quốc vương" không?

Do hiểu ý, giáo hoàng bèn lập tức hồi âm rằng đương nhiên là không đủ tư cách, nên chọn một người khác tài giỏi hơn thay thế. Vì thế, Pepin bèn triệu tập cuộc họp của các quý tộc Frank để họ bầu mình là quốc vương, sử sách gọi là Pepin I. Năm 753 (có tài liệu nói là năm 754), giáo hoàng Stephen I đích thân tới Gallia để làm lễ đội vương miện cho vua Pepin.

Để báo đáp sự ủng hộ của giáo hoàng, vào các năm 754 và 756, vua Pepin đã hai lần dẫn quân tới Italy chiến đấu với kẻ thù của giáo hoàng là người Lombard, buộc người Lombard phải hiến một mảnh đất ở trung tâm của lãnh thổ Italy cho giáo hoàng. Sự kiện này được sử sách gọi là "Vua Pepin hiến đất".

Hình thức phân phối của trang trại phong kiến

Đất đai trong trang trại nhìn chung chia làm hai bộ phận, một bộ phận là đất của lãnh chúa, do nông nô thực hiện nghĩa vụ lao động canh tác, thường một tuần phải làm cho lãnh chúa 3-4 ngày công, vào mùa vụ bận rộn thì thời gian còn tăng thêm. Sản phẩm thu hoạch được trên đất tự doanh kiểu này thuộc về sở hữu của lãnh chúa. Bộ phận đất còn lại được chia thành những mảnh nhỏ để giao cho nông dân canh tác. Những gì thu hoạch được trên những mảnh đất đó thuộc về sở hữu của nông dân.

Trong các trang trại, ngoài những người nông dân tương đối tự do làm công việc lao động sản xuất ra, còn có các nông nô bị lệ thuộc nhiều hơn. Ngoài nghĩa vụ lao động canh tác trên ruộng đất ra, họ còn phải phục vụ các công việc tạp dịch như làm đường, vận tải, đốn củi. Các nông nô thường bị "cố định" ở trên một mảnh đất, đồng thời cũng bị chuyển nhượng cùng với đất đai.

Dùng chế độ thái ấp để lung lạc thần dân

Triều đại Karolinger từ thời quân thừa Charles Martel đã bắt đầu thi hành chế độ thái ấp. Sau khi Charlemagne Đại đế lên ngôi cũng là lúc chuyển giao giữa thế kỉ 8 và thế kỉ 9, việc phân phong thái ấp gần như phổ biến trên toàn quốc, cuối cùng vương quốc Frank đã hoàn toàn xác lập chế độ phong kiến.

Trong thời kì trị vì, Charlemagne đem tài sản riêng của gia tộc Karolinger, đất đai của nhà vua, tài sản tịch thu của giáo hội, đất đai mới chinh phạt do việc mở rộng ra bên ngoài... làm thái ấp phân phong. Sở dĩ chế độ thái ấp được thực hiện toàn diện chủ yếu là bởi vì lãnh thổ của người Frank rộng lớn, đất đai thì nhiều, muốn xây dựng một hệ thống quản lí hành chính hiệu quả thực sự vô cùng khó khăn, vì thế, nhà vua đành phải thông qua hình thức phân phong để nhờ cậy các lãnh chúa quản lí. Các quan lại của vương quốc Frank đua nhau trở thành lãnh chúa và được nhận thái ấp, đồng

thời thực hiện nghi lễ thần phục quốc vương. Như vậy thì sự kiểm soát của trung ương đối với địa phương được tăng cường. Hơn nữa, lãnh chúa các địa phương đều phải thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với triều đình, tham gia các cuộc chinh chiến với bên ngoài để đảm bảo vật tư quân nhu và nguồn cung cấp cho quân đội.

Giáo hội đa phần do nhà vua lãnh đạo, các giáo chức như giám mục và tu viện trưởng cũng đều là những người do nhà vua đích thân chỉ định, vì thế, họ phải làm việc theo mệnh lệnh của nhà vua, không khác gì so với các quan lại của quốc gia. Dưới thời đế quốc Charlemagne, giám mục và tu viện trưởng cũng trở thành lãnh chúa, được nhận thái ấp, họ cũng phải thực hiện nghi lễ thần phục và tuyên thệ trung thành với quốc vương.

Từ thái ấp đến đời phân phong được cha truyền con nối

Thái ấp là tài sản mà lãnh chúa được quốc vương ban cho, nói chung mảnh đất nào mà lãnh chúa không nhận của quốc vương thì ông ta mới có quyền sở hữu tuyệt đối, có thể thu hồi bất cứ lúc nào hoặc toàn quyền xử lí. Đối với đất đai được phân phong thì lãnh chúa chỉ có quyền sử dụng nhưng không được truyền lại cho đời sau hoặc chuyển nhượng.

Vào năm 877, vua Charles Hối đã ban bố "Sắc lệnh Kiersy" chính thức thừa nhận tính hợp pháp của việc thừa kế thái ấp kiểu cha truyền con nối. Từ đó, thái ấp biến thành tài sản cha truyền con nối của gia tộc các lãnh chúa.



Đế quốc Charlemagne

Đế quốc Charlemagne là đế quốc phong kiến quân sự hùng mạnh nhất ở thời kì đầu của thời Trung cổ Tây Âu, do con trai của Pepin là Charlemagne xây dựng.

Sau khi Charlemagne đăng quang, ông đã dựa vào tài năng của mình để mở rộng lãnh thổ của vương quốc Frank. Đế chế hùng mạnh mà ông xây dựng nên cũng được gọi là đế quốc Charlemagne. Vào thế kỉ 9, lãnh thổ của đế quốc Charlemagne bắt đầu từ phía bờ Đông sông Elbe sang phía Tây là ven bờ Đại Tây Dương, phía Bắc giáp với Bắc Hải, phía Nam giáp với Địa Trung Hải, chiếm hữu đại bộ phận đất đai đại lục Tây Âu, tương đương với lãnh thổ của đế quốc Tây La Mã thời cổ đại.



Phong trào đả phá tượng thánh

Năm 726, hoàng đế Đông La Mã là Leon III đã ban chiếu lệnh đầu tiên phản đối sự sùng bái các tượng thánh, tiếp đó, trên toàn quốc lại phát động phong trào đả phá tượng thánh. Sau đó, do giáo hội chống lại chiếu lệnh nên đất đai của tu viện bị tịch thu, hàng loạt tu sĩ bị ép hoàn tục trở thành những người lao động của xã hội. Đặc quyền của tu viện về giáo dục cũng bị xóa bỏ.

Trong phong trào đó, Leon III giành được sự ủng hộ của đại bộ phận quý tộc quân sự và quý tộc cung đình, bởi vì họ là những người được hưởng lợi nhất. Một bộ phận giáo sĩ cũng ủng hộ phong trào này, nhưng đại đa số các lãnh đạo cao cấp của giáo hội lại phản đối.

Vùng Tiểu Á và đa số dân chúng đều ủng hộ phong trào này, nhưng các tỉnh lỵ của đế quốc, kể cả kinh đô Constantinopolis, đặc biệt là đa số dân chúng các vùng của Hy Lạp lại phản đối kịch liệt, ở một số vùng thậm chí còn nổ ra những cuộc chống đối bằng vũ trang.

Nhưng quyết tâm thực hiện cải cách của Leon III không vì thế mà thuyên giảm. Ông đã thẳng tay trấn áp những cuộc chống đối vũ trang.

Năm 730, Leon III bãi bỏ chức vụ của tổng giám mục Constantinopolis. Giáo hoàng Gregory III không thể ngồi yên được nữa, cuối cùng vào năm 731 ông tuyên bố tước giáo tịch* của Leon III và tất cả những người đả phá tượng thánh. Nhưng Leon III lập tức ăn miếng trả miếng, ông tuyên bố tước bỏ quyền thu thuế và quyền quản lí của giáo hoàng tại phía Nam Italy. Nhờ đó mà sức mạnh quân sự tăng lên rất nhiều. Qua lịch sử gần 1.000 năm của đế quốc Đông La Mã, chúng ta có thể thấy, từ chỗ liên tục suy thoái vào khoảng thế kỉ 6-7 để phục hồi hưng thịnh vào thế kỉ 9-10, phong trào đả phá tượng thánh là một bước ngoặt then chốt.

Đế quốc Đông La Mã

Đầu thế kỉ 4, đế quốc La Mã xuất hiện khủng hoảng, kinh đô cũ là thành Rome dần mất đi tác dụng là trung tâm chính trị. Năm 330 hoàng đế Constantinus đã dời kinh đô về phía Đông, nơi kinh tế phát triển, lấy Byzantium là kinh đô mới và đổi tên thành Constantinopolis. Từ đó về sau, đế quốc La Mã bị chia tách.

Năm 395, hoàng đế La Mã Theodosius I qua đời, đế quốc La Mã chính thức bị chia tách thành hai nửa Đông và Tây. Nửa phía Đông gọi là đế quốc Đông La Mã, kinh đô là Constantinopolis. Nửa phía Tây gọi là đế quốc Tây La Mã.

Năm 476, đế quốc Tây La Mã bị diệt vong trước. Năm 1453, người Thổ Nhĩ Kỳ bao vây tấn công thành Constantinopolis. Thành Constantinopolis thất thủ và bị đổi tên thành Istanbul. Năm 1461, toàn bộ lãnh thổ của Đông La Mã bị chinh phục, đế quốc bị diệt vong.

Hiệp ước Verdun

Tháng 8 năm 843, sau khi hoàng đế Louis I qua đời, ba hoàng tử cùng kí hiệp ước phân chia đất nước tại Verdun (thuộc phía Đông Bắc nước Pháp ngày nay).

Theo hiệp ước, vương quốc Frank cũ bị chia làm ba: Lothair I vẫn giữ danh hiệu hoàng đế, nắm giữ miền Trung và miền Bắc Italy, từ sông Rhine và dãy núi Alps đổ về phía Tây, khu vực sông Scheldt - sông Maas - sông Saone - sông Rhone đổ về phía Đông đều thuộc sở hữu của ông, được gọi là Trung Frank. Ludwig thì nhận khu vực từ sông Rhine đổ về phía Đông, gọi là Đông Frank. Charles Hói thì chiếm hữu khu vực rộng lớn từ lãnh địa của Lothair đổ về phía Tây, được gọi là Tây Frank.

Sau khi được điều chỉnh vào năm 870 về lãnh thổ được chia, "Hiệp ước Verdun" đã giúp hình thành hình thù ban đầu của ba nước thời cận đại là Italy, Đức và Pháp.

(*) Tước giáo tịch tức là khai trừ một người ra khỏi tôn giáo đó.



Chương 2: Cuộc sống ở châu Âu thời Trung cổ

Nội dung chính:

Chuyến du hành của một tu sĩ

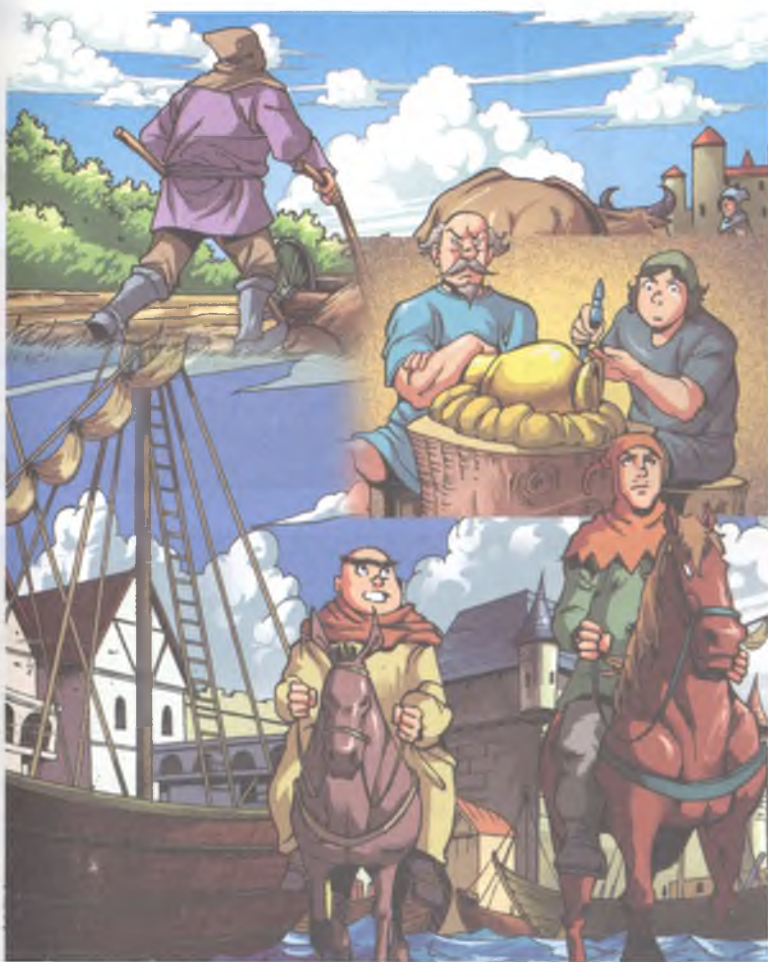
Vào thế kỉ 13, một tu sĩ tên là Walter bắt đầu chuyến du hành vòng quanh châu Âu.

Cuộc tranh tài của các hiệp sĩ

Sau một cuộc thi cưỡi ngựa phóng lao, Walter kết bạn đồng hành với Britan.

Thành phố cảng Venice

Walter và Britan đến Venice, được chứng kiến rất nhiều cảnh tượng mới lạ.



Chuyến du hành của một tu sĩ

Vào giữa thế kỉ 13, khi cuộc viễn chinh của quân Thập tự lại một lần nữa thất bại, một tu sĩ* tên là Walter đã một mình du lịch khắp châu Âu. Khi tới một khu rừng gần Paris...



Ê! MÀY
KHÔNG THỂ
ĐI NHANH HƠN
MỘT CHÚT À?
MỆT RỒI À?



Ồ! CƯỚP, CƯỚP!



▲ Bức tranh miêu tả cảnh cướp giết thời Trung cổ.

Giữa thế kỉ 13, ở khu vực Đông Âu, các quốc gia lần lượt được thành lập như Nga, Ba Lan, Hungary và Bulgaria.

Ngoài ra trên bán đảo Iberia, do các quốc gia Cơ Đốc giáo nhiều lần giành chiến thắng trong các cuộc chiến với các quốc gia Hồi giáo nên thế lực dần lớn mạnh.

*Chỉ những người vào tu viện tu hành sau khi chế độ tu viện của Cơ Đốc giáo hình thành.







NGÀI
KHÔNG
SAO CHÚ?

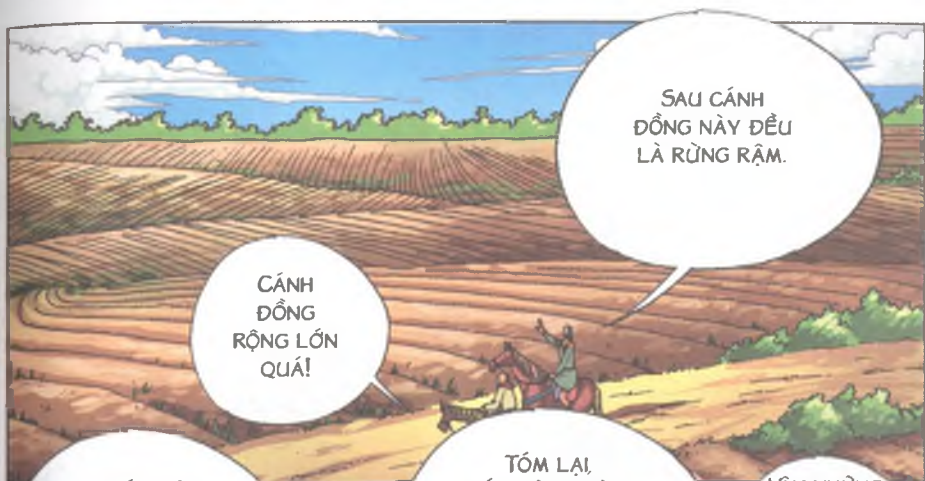
CẢM ƠN
NGÀI TÔI
Vẫn ỒN.

NGÀI BỊ
THƯƠNG RỒI...
HÃY TÔI CHỖ GIA
ĐÌNH NÔNG DÂN
GẮN DÂY ĐỂ
CHỮA TRỊ ĐI!

Nông dân đốn cây trong rừng, khai khẩn thành cánh đồng, dùng bò hoặc ngựa để cày ruộng. Loại cây trồng chủ yếu là lúa mì.

Người ta dùng
guồng nước xay tiểu
mạch thành bột mì.





SAU CÁN
ĐỒNG NÀY ĐỀU
LÀ RỪNG RẬM.

CÁN
ĐỒNG
RỘNG LỚN
QUÁ!

TRƯỚC ĐÂY,
TRONG KHU RỪNG
RẬM ĐÓ CÓ RẤT
NHIỀU CHÓ SÓI
VÀ GẤU...

TÓM LẠI,
NẾU VÙNG NÀY
KHÔNG ĐƯỢC KHAI
KHẮN THÌ CHẮNG
CÓ NGƯỜI Ở.

VẬY NHỮNG
NGƯỜI Ở TRONG
RỪNG BAN NÀY
CŨNG LÀ NHỮNG
NGƯỜI KHAI
KHẮN Ừ?



BỌN CƯỚP
BAN NÀY LÀ
NHỮNG BINH SĨ
CỦA QUÂN THẬP
TỰ SUY ĐỔI.

Ồ, KHÔNG NGỜ...
HỌ TỪNG LÀ BINH
SĨ CỦA QUÂN
THẬP TỰ...



MUỒN BẮT
CHÚNG NHỮNG
CHÚNG LẠI TRỒN VÀO
TÍT RỪNG SÂU.



CÁC
HIỆP SĨ BÂY
GIỜ KHÔNG
CÓ ĐẤT
DỤNG VÔ.

CHỈ PHÁT HUY
ĐƯỢC KHẢ NĂNG
TRONG THỜI
CHIẾN.



Xung quanh đô thị thời
Trung cổ đều được xây dựng
tường thành cao và kiên cố
để đề phòng kẻ thù xâm lược.

ĐÂY CHÍNH
LÀ THÀNH
CỦA TÔI.

Ồ!
TƯỜNG
THÀNH HÙNG
VĨ QUẢ!

Trong thành, mọi người lấy
thức ăn thừa để nuôi lợn.





TUY TƯỜNG
THÀNH HÙNG VÍ
ĐẤY NHƯNG PHỔ
XÃ BÊN TRONG
LẠI LỘN XỘN.

À CÁC
THÀNH PHỐ
KHÁC CŨNG
THẾ MÀ.

TÊN TRỘM
ĐÁNG GHÉT KIA,
CHO MÀY MỘT HÒN
ĐÁ NỮA NÀY!

ĐAU
QUÁ!

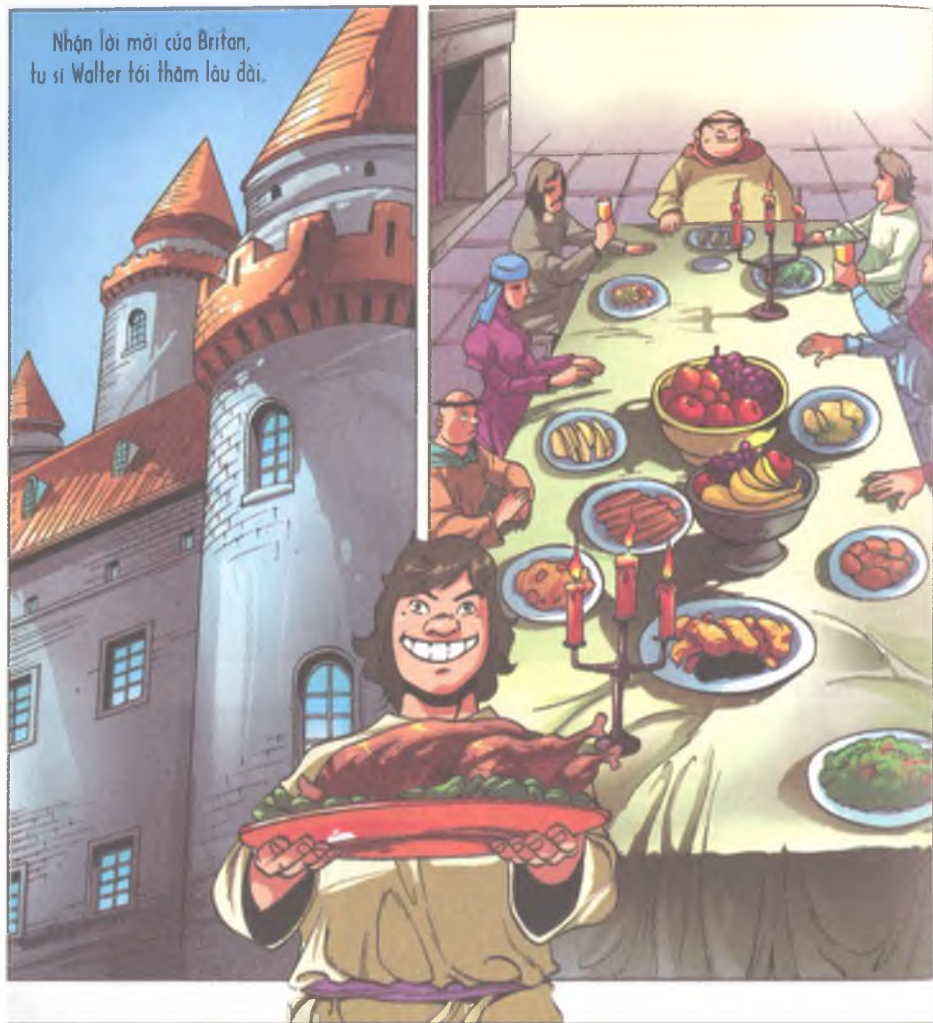
NẾU LÀM
VIỆC XẤU THÌ SẼ
BỊ XỬ TỬ HOẶC SẼ BỊ
DẶN CHÚNG SÍ NHỤC
NHƯ THẾ KIA.

Những phạm nhân tội nhẹ thì bị trói ở nơi đầu
phố và mặc kho dụn chúng dẫm mìn. Nhưng kẻ
phạm tội nặng thì bị xử tử bằng hình phạt treo cổ.





Nhận lời mời của Britan,
tu sĩ Walter tới thăm lâu đài.



VIỆC ĂN UỐNG CỦA NGƯỜI DÂN

Thời đó, dân thường ăn bánh mì, súp rau và thịt mỡ, còn giới quý tộc thì được ăn rất nhiều loại thịt, cá và rau củ.

Các loại thịt thời đó chủ yếu là thịt lợn và thịt cừu, ngoài ra họ cũng ăn thịt thỏ và chim cút vụn bỏi được. Về các loại cá thì chủ yếu là cá chầy và cá hồi. Khi chế biến món cá hoặc thịt, người ta thường cho thêm nhiều gia vị như hạt tiêu và saffron (gia vị từ nhụy hoa của cây nghệ tây). Rượu nho thì dùng muối pha loãng rồi mới uống.

Thời đó, người ta cắt miếng thịt nhỏ ra, sau đó dùng tay bốc ăn. Khi tay bẩn thì lau bằng khăn ăn.











HÀNG GHÉ
KHÁN GIÁ

Cuộc tranh tài của các hiệp sĩ

Cuộc tranh tài cưỡi ngựa đâm thương chính là cuộc thi mà hai hiệp sĩ ở hai bên một bức tường thấp, cưỡi ngựa xông lên và dùng cây thương dài để đâm vào đôi phượng. Cây thương bị gãy hoặc người bị rơi từ trên lưng ngựa xuống thì bị tính là thua.

Hiệp sĩ mặc áo giáp, một tay cầm lái khiên, còn tay kia cầm cây thương dài gấp đôi chiều cao cơ thể và thúc ngựa chạy nhanh.

Dải ruy băng dài mà các hiệp sĩ buộc trên đầu là thú mà phụ nhân quyền quý tặng cho. Ngoài áo giáp ra, thông thường họ còn khoác thêm một chiếc áo khoác có hoa văn, con ngựa cũng được khoác làm vôi in hoa trên lưng.

Đây là cảnh hiệp sĩ đang thi đấu. Trên hàng ghế khán giả phía sau ở bên trái chính là nhà vua, các lãnh chúa và mệnh phụ phu nhân đang ngồi xem trận đấu.





TINH THẦN HIỆP SĨ

Hiệp sĩ thời đó phải tuân thủ tinh thần của hiệp sĩ là tuyệt đối trung thành với chủ nhân, tuân thủ giáo lí của Cơ Đốc giáo, nghe lời các phu nhân quyền quý...

Hiệp sĩ nào giành phần thắng sẽ được lãnh chúa thưởng vàng bạc và được quyền tịch thu ngựa cùng áo giáp của người thua cuộc.







ĐÂY LÀ
TIỀN
THƯỞNG!

TIẾP THEO
LÀ CUỘC THI
DO BÁ TƯỚC
XỬ PARIS TỔ
CHỨC...

AI CHÀ...
CUỘC THI
TIẾP THEO
CỦA TA SẼ
Ở ĐÂU?

CHỦ NHÂN,
MỖI LẦN NGÀI
ĐỀU BIỂU DIỄN
RẤT ĐẶC SẮC!

HIỆP SĨ GIỎI
BẠN RỘN THẬT ĐẤY,
NGAY CẢ THỜI GIAN
ĐỂ UỐNG RƯỢU
CŨNG KHÔNG CÓ,
HƠ HƠ HƠ...



NHÌN THẤY
CHƯA? NHỮNG
HIỆP SĨ TÀI GIỎI
ĐỀU NHƯ VẬY...

TUÂN THỦ
GIÁO LÝ CƠ ĐỐC GIÁO,
TRUNG THÀNH VỚI BỀ
TRÊN, TÔN KÍNH
PHỤ NHÂN...

ĐÓ MỚI LÀ
TINH THẦN HIỆP SĨ,
SAO LẠI...



TINH THẦN
HIỆP SĨ CAO
THƯỢNG ĐÃ
KHÔNG CÒN
TỒN TẠI TỬ
LÂU...

VÌ QUÂN
THẬP TỰ THẮT
BẠI NÊN UY TÍN
CỦA GIÁO HOÀNG
NGÀY Càng GIẢM
SÚT, CÓ LẼ NGÀI
CŨNG KHÓ XOAY
XO NHỈ?









THUẾ THÔNG HÀNH PHẢI NỘP TRÊN ĐƯỜNG ĐI

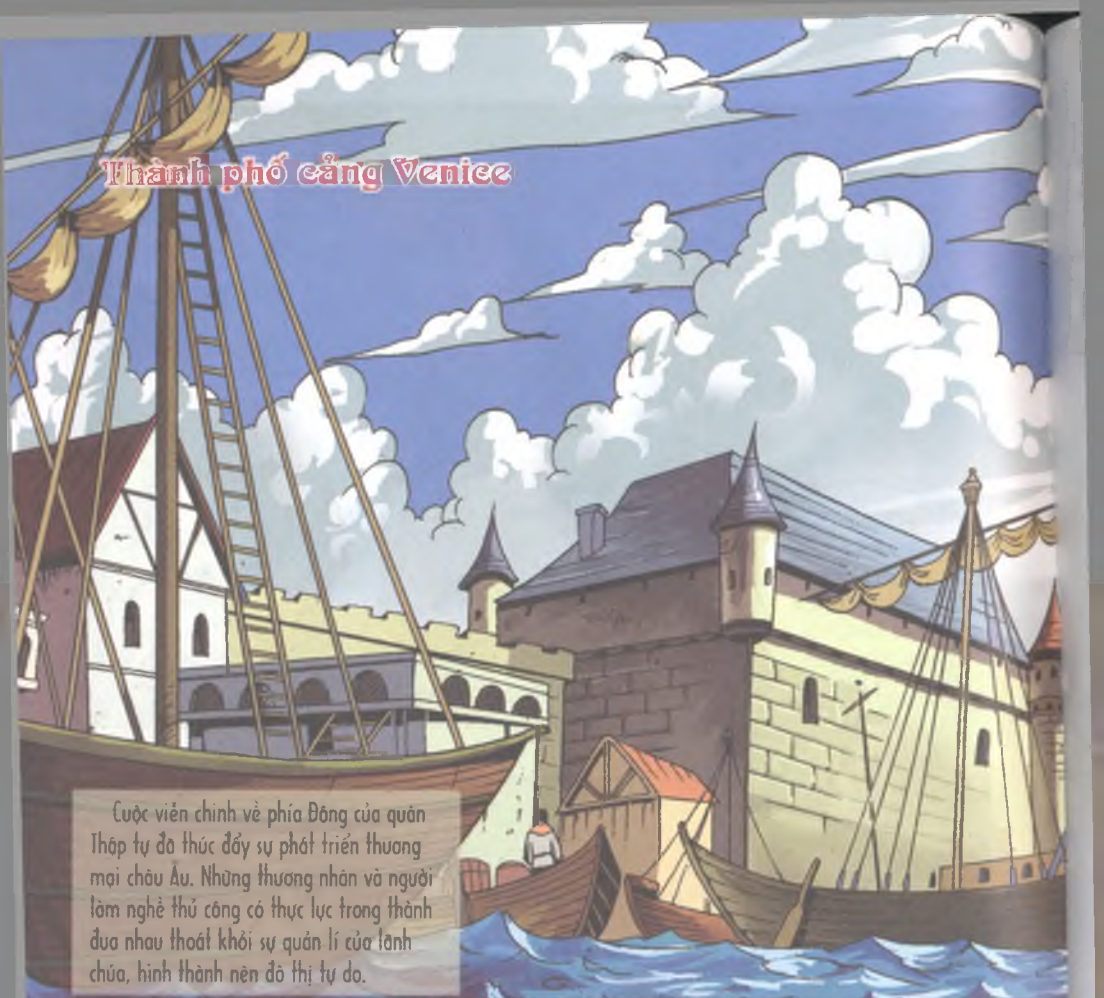
Những chuyến du lịch thời Trung cổ không những nguy hiểm mà còn phải nộp đủ các khoản thuế dọc đường. Mỗi khi đi qua lãnh địa của quý tộc thì phải nộp thuế thông hành. Đi bò có thuế đi bò, đi xe ngựa có thuế đi xe ngựa. Đi qua sông có thuế qua sông, qua cầu có thuế qua cầu, danh mục nhiều vô kể. Hàng hóa của thương nhân, những thú khách du lịch mang theo và cả những thú mua bán ở ngoài chợ đều phải nộp thuế. Những loại thuế này đều là nguồn thu chủ yếu của lãnh chúa địa phương.



▲ Trạm chuyển phát công văn thời Trung cổ.



Thành phố cảng Venice



Cuộc viễn chinh về phía Đông của quân Thập tự đã thúc đẩy sự phát triển thương mại châu Âu. Những thương nhân và người làm nghề thủ công có thực lực trong thành đưa nhau thoát khỏi sự quản lý của lãnh chúa, hình thành nên đô thị tự do.



Các thành phố Venice và Genoa của Italy đều trở thành các hải cảng buôn bán tự do đương thời, là các đô thị phát triển khá sớm.



CHUYÊN ĐI
BIỂN LẦN NÀY VỪA
KHÔNG GẶP HẢI TẶC,
LẠI VỪA KHÔNG GẶP
GIÔNG BÃO, VÌ THỂ
MỚI MANG VỀ ĐƯỢC
NHIỀU HÀNG HÓA
THỀ NÀY.

ĐEM BÁN
SỐ HƯƠNG LIỆU*
QUÝ HIỂM VÀ TỶ
LỰA NÀY LÀ KIỂM
ĐƯỢC MỘT KHOẢN
TỶ.



CẨN THẬN!
SẮP TỚI SỐ
HƯƠNG LIỆU
ĐÓ CÒN QUÝ
HƠN VÀNG!

TRÁNH
ĐƯỜNG!
TRÁNH
ĐƯỜNG!

HẢI CẢNG
SẦM UẤT,
NHỘN NHỊP
THỀ...

ĐÓ CŨNG LÀ
NHỜ CÓ QUÂN
THẬP TỰ ĐÂY!



* Ở thời kì này, các loại hương liệu như hồ tiêu và saffron (già vị làm từ nhụy hoa của cây nghệ tây) được dùng để khử mùi tanh của thịt cá hoặc dùng làm thuốc, rất được ưa chuộng.





ĐÚNG VẬY,
DO CUỘC VIỄN CHINH
CỦA QUÂN THẬP TỰ ĐÃ
KHAI THÔNG CON ĐƯỜNG
TỚI CÁC QUỐC GIA
PHƯƠNG ĐÔNG
GIÀU CÓ...

CÁC
THƯƠNG NHÂN MỚI
CÓ THỂ VẬN CHUYỂN
MỘT LƯỢNG LỚN HÀNG
HÓA MÀ NGƯỜI CHÂU
ÂU CẦN TỪ PHƯƠNG
ĐÔNG VỀ.

VẬY THÌ
CUỘC VIỄN
CHINH CỦA QUÂN
THẬP TỰ CŨNG
ĐỀU PHẢI LÀ VÔ
NGHĨA.

NHƯNG
ĐỐI VỚI CÁC
LÃNH CHÚA VÀ
GIỚI QUÝ TỘC THÌ
ĐÓ LẠI KHÔNG
PHẢI LÀ CHUYỆN
TỐT ĐẸP...

NHƯNG
THƯƠNG NHÂN
ĐƯỢC HƯỞNG LỢI LỚN
TỪ VIỆC BUÔN BÁN
ĐÓ NÊN QUYỀN LỰC
DẦN DẦN VƯỢT QUA
CẢ LÃNH CHÚA.







NGHỆP ĐOÀN

Thương nhân, người làm nghề thủ công... thường tụ tập lại và tổ chức thành Công hội cùng nghề, gọi tắt là Nghiệp đoàn. Nghiệp đoàn là một tổ chức tự mình bảo vệ và ràng buộc. Việc thành lập Nghiệp đoàn không chỉ chống lại chế độ thuế mà vô li^{*} của lãnh chúa mà còn có thể tránh được bọn cướp đến quấy nhiễu công việc làm ăn. Từ đó tăng cường sự đoàn kết trong nội bộ thương nhân.

Chỉ có những thương nhân tham gia Nghiệp đoàn mới có thể công khai làm nghề buôn bán. Ngoài ra, Nghiệp đoàn cũng quy định chung loại và quy cách của hàng hóa, chỉ có hàng hóa phù hợp với yêu cầu mới được trao đổi ngoài chợ.

^{*} Đa số các chợ quy mô lớn đều do quốc vương hoặc lãnh chúa mở, lợi nhuận mà các thương nhân thu được ở chợ phải trích ra một phần để nộp thuế.



THÊ LỰC
CỦA HỌ ĐÃ
VƯỢT QUA CẢ
QUÝ TỘC VÀ
HIỆP SĨ.



THỬA NGÀI,
NƠI ĐÂY CÓ
LOẠI VẢI TỐT
NHẤT.

MỜI QUÝ KHÁCH
VÀO XEM! GIÁ RẤT
RẺ Ạ!



NGƯỜI BÁN THỊT

Các loại thịt là thực phẩm của
người giàu và quý tộc. Người bán
thịt giết mổ lợn hoặc cừu trước
của liệm.



Tiệm cá bán các loại cá dành bán
lũ các sông lớn như cá chạch hoặc cá
hôi. Thời đó trong một năm có 40
ngày giao hội cấm các tín đồ ăn thịt
gia súc, vì thế trong khoảng thời gian
đó, các loại cá cũng không đủ cầu.



CẢM ƠN
QUÝ PHỤ
NHÂN!

XUỐNG NHUÔM



Các sản phẩm dệt len, các loại vải dày,
lanh được đưa tới đây để nhuộm màu.
Chất nhuộm được lấy từ các loại cây.



CÁI NÀY
LÀ GỖ
TỐT ĐÂY!

Xưởng đồ gỗ sản xuất các vật dụng
gia đình. Các thợ mộc đang làm việc
dưới sự hướng dẫn của thợ rả.

XUỐNG CHẾ TÁC VANG BẠC



Phải có tay nghề
cao mới làm được
những hoa văn tinh
lẻ trên đồ dùng
bằng vàng hoặc bạc.
Dưới sự giám sát của
thầy dạy nghề, các
thợ trẻ đang chăm
chú chăm trổ tài.







NHÀ THỜ LỚN
THẬT TRÁNG
LỆ! TÀI QUÁ!

Một nhà thờ ở Venice xây theo kiểu kiến trúc Byzantine vào cuối thế kỉ 11. Đây là phong cách kiến trúc thịnh hành thời đó, đặc trưng của nó là mái vòm tròn và rộng.



TUY KIẾN TRÚC VỒ CÙNG HÙNG VĨ NHƯNG BÊN TRONG THÌ SAO NHỈ?

CÁC GIÁO CHÚC MÀ ĐỀU TRUNG THÀNH, CHÍNH TRỰC GIỐNG NHƯ NGÀI WALTER ĐÂY THÌ TỐT...

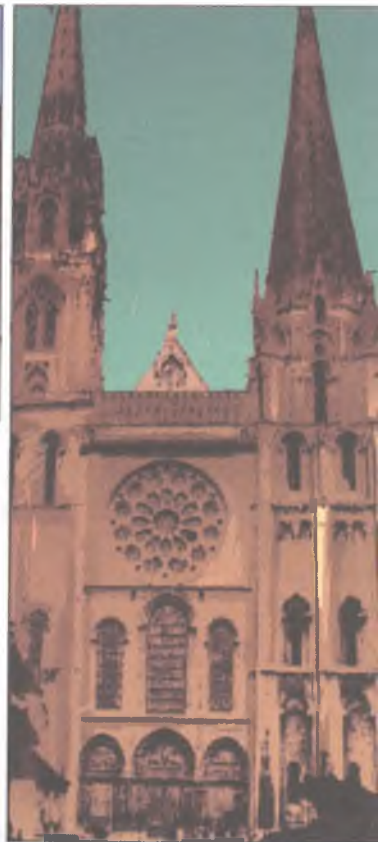
HẢ... TÔI...





▶ Nhà thờ lớn Pisa: nhà thờ kiểu La Mã được xây dựng từ thế kỉ 11 đến thế kỉ 12. Đặc trưng phong cách kiến trúc kiểu La Mã là rộng lớn và kiên cố.

Nhà thờ Đức Bà Chartres: nhà thờ kiểu Gothic được xây dựng từ thế kỉ 12 đến thế kỉ 13. Kiểu Gothic là phong cách kiến trúc thịnh hành ở Tây Âu sau kiểu La Mã, các tháp nhọn chính là đặc trưng lớn nhất của kiến trúc kiểu này.



Cứ như vậy, Walter và Britan đã đi qua nhiều thành phố. Chẳng mấy chốc, họ đã đến Bologna.



Từ đầu thế kỉ 12, các vùng của châu Âu thi nhau xây dựng trường đại học.



NÀY,
MỌI NGƯỜI
NHÌN XEM, KIA CÓ
PHẢI LÀ BRITAN
KHÔNG?



* Môn học nghiên cứu và ca ngợi Cơ Đốc giáo.





TÔI VỀ
RỒI ĐÂY, MỌI
NGƯỜI KHỎE
KHÔNG?

CHÚNG TÔI
TIN CẬU SẼ
QUAY LẠI MÀ.



TRONG
THỜI GIAN CẬU
VỀ NHÀ, TÔI ĐÃ
TÌM ĐƯỢC CUỐN
SÁCH NÀY.

ĐÓ LÀ CUỐN SÁCH
VỀ TOÁN HỌC* MÀ
QUÂN THẬP TỰ MANG
TỪ QUỐC GIA HỒI
GIÁO VỀ.



BRITAN,
CẬU THẤY
THẾ NÀO?

TUYỆT
KHÔNG
HÀ?

TUYỆT QUÁ!
HỌC VẤN CỦA HỌ
TIỀN BỘ HƠN CHÚNG
TA RẤT NHIỀU!

*500 năm trước khi khoa học và văn hóa của châu Âu phát triển, các nước Hồi giáo đã có các môn học vô cùng tiến bộ như toán học, y học và thiên văn học.



NHẤT ĐỊNH
PHẢI NGHIỆN
CỨU KỲ
LƯƠNG.

ỪM, CHÚNG
TA PHẢI ĐUỔI
KỊP ĐÓN
ĐẦU.



Ồ!
CHẾT THẬT!
MÀ XEM SÁCH,
QUÊN KHÔNG
GIỚI THIỆU NGÀI
WALTER!



KHÔNG SAO,
ĐƯỢC CHỨNG
KIẾN SỰ HĂNG
HÁI HỌC TẬP
CỦA CÁC BẠN.

DƯỜNG NHƯ
TÔI NHÌN THẤY
THỜI ĐẠI MỚI
SẮP ĐẾN.



CHÍNH VÌ
MUỐN SÁNG TẠO RA
THỜI ĐẠI MỚI NÊN
CHÚNG TÔI MỚI RỜI
XA QUÊ HƯƠNG ĐẾN
ĐÂY HỌC HÀNH!

BRITAN NÓI
RẤT HAY!





Thế là Walter lại tiếp tục khởi hành
đi chu du các nước.



Cuộc sống ở châu Âu thời Trung cổ

Cuộc sống ở châu Âu thời Trung cổ nhìn chung đơn điệu. Tầng lớp nông nô đông đảo sống dưới đáy xã hội bị mất tự do, không được tùy ý rời khỏi vùng đất của lãnh chúa, khi lãnh chúa bán đất thì nông nô cũng bị chuyển nhượng theo. Các nông nô phải canh tác truyền đất của lãnh chúa và thực hiện vô số nghĩa vụ lao dịch. Khi kết hôn và thừa kế tài sản, họ đều phải nộp một khoản thuế nhất định cho lãnh chúa, vì thế cuộc sống của đại đa số nông nô rất nghèo khổ.

Các quý tộc là hiệp sĩ chuyên nghiệp, chiến đấu là nghề nghiệp suốt đời của họ. Họ lấy sự trung thành và dũng cảm trong tinh thần hiệp sĩ làm lẽ sống. Sự chia rẽ về chính trị và các cuộc chiến loạn xảy ra liên miên ở thời Trung cổ là môi trường lí tưởng để họ hành nghề.

Các giáo sĩ là một đẳng cấp ưu việt khác. Họ nắm giữ quyền lực về tinh thần, chi phối đặc quyền học tập và viết lách. Nhiệm vụ quan trọng nhất của họ là thờ phụng Thượng đế, khuyến

răn mọi người tin vào Thượng đế và giải thoát tội lỗi của họ.

Thời trung cổ còn có một đặc điểm quan trọng, đó là sự xuất hiện của các thành phố. Thành phố là trung tâm buôn bán, nhìn chung đều áp dụng hình thức tự trị, dân thành thị không bị phụ thuộc vào lãnh chúa giống như nông nô. Do đó, khi bị lãnh chúa áp bức quá mức, nông nô thường trốn đến thành thị. Thành phố còn là những nơi xuất hiện những nền văn hóa mới, đặt nền móng cho phong trào Phục Hưng văn hóa châu Âu sau này.

**TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
LỊCH SỬ BỞI TÔI**

Cuộc sống ẩn tu của Cơ Đốc giáo

Dưới thời Trung cổ, Cơ Đốc giáo còn đề xướng ẩn tu, tức là sống ẩn dật thoát khỏi chốn trần tục.

Một trong những tu sĩ ẩn tu đầu tiên của Cơ Đốc giáo là Thánh Antonio người Ai Cập vào cuối thế kỉ 3. Ông đã một mình ẩn cư nơi hoang mạc, sống khổ hạnh, mong muốn mượn sự đau đớn về thể xác để giành lấy sự cứu rỗi của linh hồn. Vào thế kỉ 4-5, châu Âu ở thời kì cao trào của cuộc đại di cư các dân tộc, xã hội hỗn loạn, do đó có không ít tín đồ Cơ Đốc giáo khát khao cuộc sống ẩn tu thanh tịnh. Ngoài ra, trước tình hình tài sản của giáo hội không ngừng tăng, cuộc sống của các giáo sĩ cao cấp ngày càng xa hoa, người ta càng muốn hướng tới cuộc sống tôn giáo giản dị, thanh khiết của giáo hội nguyên thủy. Thế là, những người ẩn cư nơi hoang mạc hay tu luyện khổ hạnh mỗi lúc một nhiều.



Thánh Benedict

Sinh ra ở La Mã, Thánh Benedict (480 - 547) là người sáng lập ra chế độ ẩn tu của Cơ Đốc giáo phương Tây. Vào năm 529, tại vùng Monte Cassino của Italy, ông đã thành lập một tu viện gọi là "Tu viện Benedict". Tu viện trưởng do các tu sĩ bầu chọn, có quyền chỉ định các nhân viên quản lí đứng đầu, người giúp việc. Những tu sĩ mới đến phải trải qua giai đoạn thử thách một năm, sau đó mới trở thành thành viên chính thức. Sau khi vào tu viện, tu sĩ phải tuyên thệ ẩn tu suốt đời, đồng thời tuân thủ quy định. Tu sĩ không được nắm giữ tài sản riêng, tất cả mọi hoạt động đều phải thực hiện cùng tập thể. Các tu sĩ trong tu viện Benedict hằng ngày cầu nguyện và lễ bái 5-6 tiếng, đọc "Kinh Thánh" và các loại sách Thánh khác 4 tiếng, ngoài ra họ còn phải tham gia lao động trong 5 tiếng.

Tu sĩ không được vi phạm quy định ẩn tu của tu viện Benedict, sau này tất cả các tu viện đều áp dụng quy định của tu viện Benedict.



Cái chết Đen

Cái chết Đen là một trong những dịch bệnh đáng sợ nhất trong lịch sử nhân loại, gần 1/3 dân số vùng Tây Nam Á và châu Âu tử vong. Thời đó, chỉ riêng châu Âu đã có 25 triệu người tử vong do mắc phải căn bệnh này. Khoảng thời gian đỉnh điểm bùng phát đại dịch là từ năm 1347 đến năm 1351.

Cái chết Đen chính là bệnh dịch hạch. Người bệnh thường sốt cao, nổi hạch ở bẹn, nách, cổ... Thông thường, vài giờ sau khi xuất hiện các triệu chứng, người bệnh sẽ tử vong.

Trận đại dịch này đầu tiên do quân Mông Cổ đem đến Baghdad và bán đảo Krym (Crim), sau đó qua đường biển lây lan đến Genoa, tiếp đó là Paris và London, về sau còn lây lan sang cả bán đảo Scandinavia và phía Bắc Nga.

Người dân thiếu huy quần áo của người bệnh không ngăn chặn bệnh dịch lan tràn, nhưng họ cũng có tác dụng gì, bởi vì nguồn gốc gây ra trận đại dịch này là loài bọ chét sống kí sinh trên chuột, mà thời đó thì xuất hiện ở khắp nơi. Các truyền thuyết viên di tới mọi ngõ phố kêu gọi: "Hãy chuyển thi thể của người nhà các bạn

ra ngoài!" Hằng đêm, những thi thể được chất đống trên những chiếc xe chở được kéo đi.

Do nơi ở chật chội và điều kiện vệ sinh kém, cái chết Đen nhanh chóng lan rộng trong thành phố. Tuy các tu viện cách li với khu dân cư, nhưng họ cũng không thể thoát nạn, bởi vì những người mắc bệnh tìm đến tu viện xin trợ giúp cũng đã mang cái chết Đen tới.

Trong các tác phẩm nghệ thuật của thời kì này, cái chết Đen được miêu tả thành bộ xương người cưỡi trên lưng ngựa.

Sự gieo rắc của cái chết Đen đã làm dao động niềm tin của nhiều người đối với Thượng đế, bởi vì người tốt cũng phải chết giống như người xấu, rõ ràng là bất hợp lí. Trước khi bị cái chết Đen lan tràn, các nước châu Âu thông thường dư thừa lực lượng lao động, tiền công rất thấp. Nhưng sau khi cái chết Đen tràn qua, lực lượng lao động thiếu thốn dẫn tới tiền công tăng cao, rất nhiều người dân ở nông thôn bắt đầu di chuyển ra các thành phố không có người ở.

Sự xuất hiện của các thành phố

Trong vài thế kỉ đầu thời Trung cổ, các nước Tây Âu xảy ra chinh chiến liên miên. Khi cuộc đại di cư của các dân tộc dần dần lắng dịu, sau khi quốc vương của các nước củng cố chính quyền, họ ra sức mở rộng sản xuất nông nghiệp. Việc tăng sản lượng nông nghiệp đã cung cấp điều kiện vật chất và thị trường cho sự phát triển của nghề thủ công.

Thoát khỏi các trang trại phong kiến, những người làm nghề thủ công thường tụ tập tại các nơi như pháo đài, tu viện, bến sông... đồng thời định cư luôn ở đó. Lâu dần, những nơi này trở thành nơi họp chợ. Cùng với sự mở rộng của nơi họp chợ và sự tăng nhanh về dân số, những thành phố đầu tiên dần dần hình thành.



Lãnh chúa thành phố

Các thành phố Tây Âu thời Trung cổ nhìn chung đều xây dựng trên lãnh địa của giáo hội và lãnh chúa phong kiến. Vì thế, căn cứ vào quyền sở hữu ban đầu của vùng đất đã bị chiếm dụng để xây dựng thành phố mà người ta quyết định thành phố đó thuộc quyền sở hữu của lãnh chúa nào. Lãnh chúa có quyền quản lí thành phố đó, thậm chí còn có thể chuyển nhượng, chia nhỏ hoặc cho cháu chắt đời sau của mình.

Nhưng không phải một thành phố chỉ có một lãnh chúa, đôi khi, một thành phố có thể thuộc quyền sở hữu chung của vài lãnh chúa, chẳng hạn như Paris từng do hai lãnh chúa sở hữu. Nguyên nhân thì rất nhiều, nhưng chắc chắn có liên quan đến việc phân chia quyền lợi giữa các lãnh chúa của thành phố đó.

Các thị dân hàng năm phải thực hiện nghĩa vụ lao động cho lãnh chúa trong bao nhiêu ngày, ngoài ra, họ còn phải nộp các loại thuế má cho lãnh chúa. Có rất nhiều danh mục thu thuế, chẳng hạn thuế sử dụng máy xay xát và lò nướng bánh mì...



Cuộc đấu tranh giữa dân thành thị và lãnh chúa

Những thị dân sinh sống trong thành phố nhiều lần đấu tranh với lãnh chúa để giành lấy môi trường phát triển phù hợp cho nghề thủ công và thương mại. Họ yêu cầu lãnh chúa bảo đảm quyền tự do, bảo đảm hòa bình khu vực, miễn giảm gánh nặng thuế má và duy trì sự an toàn của thị trường...

Do dụng chạm tới lợi ích nên các lãnh chúa không thể đáp ứng, thường từ chối hoặc lờ đi. Vì thế, những cuộc đấu tranh phản đối lãnh chúa thành phố cùng với sự xuất hiện và lớn mạnh của giai cấp thị dân dần trở nên gay gắt.

Xây dựng công xã thành phố

Công xã thành phố là một loại hình tự trị của thành phố ở nước Pháp thời Trung cổ. Quá trình thành lập công xã ở thành phố Lugdunum là điển hình.

Lãnh chúa thành Lugdunum là một đại giám mục. Năm 1108, không lâu sau khi thị dân bỏ tiền ra mua quyền tự trị, viên giám mục tiêu sặc tiền bạc và lại hủy bỏ quyền tự trị thành phố để tiếp tục thu phí. Năm 1112, thị dân phát động cuộc khởi nghĩa vũ trang, đánh tên giám mục đáng ghét đó cho đến chết rồi, thành lập công xã thành phố. Ít lâu sau, cuộc khởi nghĩa bị quốc vương và lãnh chúa phong kiến trấn áp. Trải qua nhiều lần đấu tranh, lãnh chúa mới thành Lugdunum đã ban bố "Pháp lệnh hòa bình" vào năm 1128, khôi phục quyền tự trị của thành phố.

Cơ quan quyền lực cao nhất của công xã thành phố là hội nghị chính quyền thành phố do thị dân bầu ra, có quyền soạn thảo pháp lệnh, quyết định các mức thuế, thành lập đội quân vũ trang và tổ chức xét xử. Thị trường cũng do thị dân bầu ra. Thế nhưng trên thực tế, thực quyền của công xã lại nằm trong tay các quý tộc thành phố hoặc tầng lớp lãnh đạo các Nghiệp đoàn.

Chứng thư đặc quyền

Để bảo đảm lợi ích của mình, thị dân dùng mọi cách để thoát khỏi sự ràng buộc với các nghĩa vụ phong kiến. Các thị dân thời đó có thể thông qua can thiệp chính trị hoặc nộp một khoản tiền chuộc lớn để đổi lấy bản chứng thư đặc quyền thành phố của quốc vương hoặc các lãnh chúa lớn, bảo đảm rằng bản thân có quyền tự do nhất định và thành phố có quyền tự trị. Nội dung của các chứng thư đặc quyền không giống nhau, chẳng hạn như bảo đảm quyền tự do thân thể và tự do buôn bán, miễn giảm thuế má, miễn giảm nghĩa vụ lao động...

Thế nhưng nếu dùng chính trị và tiền bạc đều không thể giải quyết được thì thị dân sẽ sử dụng biện pháp bạo lực để duy trì quyền lợi của mình.

Thành phố tự do

Theo quy định thì tất cả người dân cư trú trong thành phố đều là người tự do, như vậy kể cả một nông nô có thân phận thấp hèn chỉ cần cư trú trong thành phố đủ 1 năm là có thể giành được tự do và trở thành thị dân. Vì thế, ở châu Âu thời Trung cổ có một câu ngạn ngữ thế này: "Không khí của thành phố giúp người ta tự do". Việc được tự do thu hút ngày càng nhiều nông nô trốn vào thành phố cũng khiến thành phố không ngừng phát triển.

Theo thống kê, vào năm 1050, Tây Âu có khoảng 20 triệu người, trong đó thị dân chiếm khoảng 1%, cư dân trong các thành phố nhiều nhất cũng chỉ vài ngàn người. Đến năm 1200, Tây Âu có khoảng 40 triệu người, trong đó thị dân chiếm khoảng 10%, có rất nhiều thành phố dân số vượt quá 20.000 người, thậm chí một số ít thành phố có hơn 100.000 người.



Sự thành lập của Nghiệp đoàn

Ở thời kì đầu mới thành lập thành phố, do thị trường nhỏ hẹp, sức tiêu thụ hàng hóa không cao, những người làm nghề thủ công bị lãnh chúa phong kiến bóc lột và bị những nông nô di cư đến cạnh tranh.

Để giảm thiểu tình trạng này, họ đã tổ chức thành liên minh cùng nghề nghiệp, gọi là Nghiệp đoàn. Nghiệp đoàn có đội quân vũ trang riêng. Công việc đối nội chủ yếu của tổ chức Nghiệp đoàn là ngăn ngừa sự cạnh tranh của các thành viên cùng nghề, công việc đối ngoại là cố gắng duy trì địa vị độc quyền của nghề đó.

Sự thành lập của các Nghiệp đoàn thời kì đầu rất giúp ích cho công việc sản xuất và đời sống của người làm nghề thủ công.

Đại Hiến chương

"Đại Hiến chương" hay "Đại Hiến chương về những quyền tự do" được vua John của nước Anh kí vào năm 1215 dưới áp lực của liên minh các lãnh chúa phong kiến, giáo sĩ, hiệp sĩ và thị dân, tổng cộng có 63 điều. "Đại Hiến chương" đảm bảo quyền thừa kế thái ấp của lãnh chúa và hiệp sĩ, không còn trưng thu thêm thuế thừa kế hoặc các khoản tiền cống nộp, thuế đình; tôn trọng quyền quản lí của tòa án lãnh chúa, quốc vương không được bắt giữ và giam cầm bất kì lãnh chúa nào đồng thời không được tước đoạt đất đai, tài sản của họ; quốc vương tôn trọng tự do bầu cử của giáo hội; thống nhất đơn vị đo lường trong nước; đảm bảo tự do cho các thương nhân... Thế nhưng, không lâu sau khi văn kiện này được kí thì nó đã bị vua John của nước Anh đơn phương xé bỏ.

Trong thời kì cách mạng của giai cấp tư sản nước Anh vào thế kỉ 17, "Đại Hiến chương" được coi là căn cứ pháp luật để đấu tranh cho quyền công dân, tự do buôn bán và chế độ pháp trị, trở thành một trong những văn kiện mang tính hiến pháp của chế độ quân chủ lập hiến nước Anh.

Sự suy thoái trong nội bộ Nghiệp đoàn

Cùng với sự phát triển của sản xuất và thị trường được mở rộng, sự cạnh tranh giữa những người làm nghề thủ công trong nội bộ Nghiệp đoàn ngày một tăng. Cho dù hiệp hội ra sức hạn chế sự cạnh tranh trong nội bộ, nhưng xu thế này không thể tránh khỏi. Các chủ xưởng lớn và những người làm nghề thủ công tương đối giàu có bóc lột, nô dịch các xưởng nhỏ và những người thợ. Những người làm ăn lớn cung cấp nguyên liệu và bán thành phẩm cho các xưởng nhỏ làm thay họ, sau đó mới thu mua và bao tiêu sản phẩm của họ. Kết quả là người giàu thì càng giàu, người nghèo lại càng nghèo.

Cuối thời Trung cổ, do kinh tế xã hội phát triển thần tốc, thị trường trong và ngoài nước không ngừng mở rộng, nghề thủ công cũng được phát triển nhanh chóng. Một số chủ xưởng vì muốn thu được lợi nhuận tối đa nên đã bất chấp luật lệ và lệnh cấm của Nghiệp đoàn, họ liên tục phát triển sản xuất với quy mô lớn, cải tiến công cụ và kĩ thuật, nâng cao sức lao động sản xuất. Cách làm đó đã phá vỡ những quy tắc giữ cân bằng trong nghề.

Thành phố Venice giàu có

Venice là một trong những thành phố có ảnh hưởng lớn đối với chính trị và kinh tế của Italy.

Khi quân Thập tự Đông chinh lần thứ tư, Venice từng là bên tài trợ tài chính, do đó thành phố này có quyền lợi to lớn về thương mại. Venice có nghề thủ công phát triển, chủ yếu là nghề đóng tàu, nghề dệt và nghề sản xuất thủy tinh. Thêm vào đó, vì thành phố này chiếm ưu thế về thương mại ở phương Đông và phương Tây nên có thực lực kinh tế rất mạnh.

Từ thế kỉ 9 - 15, Venice luôn là trung tâm thương mại quan trọng của Tây Âu. Đặc biệt là từ thế kỉ 13 - 15, ảnh hưởng của Venice lan tới các đảo Crete, Cyprus và vùng biển Aegean. Dân số Venice khoảng 200.000 người, thu nhập hằng năm đứng hàng đầu trong các thành phố Tây Âu thời đó. Venice ở thời kì cực thịnh sở hữu 300 chiếc tàu buôn lớn, 3.000 chiếc tàu nhỏ và 46 chiếc tàu chiến, chỉ riêng thủy thủ đã có tới 36.000 người, là thành phố mà các quốc gia châu Âu khác không thể so bì.

Thành phố Florence phồn hoa

Florence nằm bên bờ sông Arno thuộc miền Trung Italy, là một trong các thành phố quan trọng của Italy thời Trung cổ.

Thế kỉ 14 - 16 là thời kì phồn vinh về chính trị, kinh tế và văn hóa của Florence. Đầu thế kỉ 14, Florence là trung tâm ngành ngân hàng của châu Âu. Thời đó, có hơn 80 đơn vị làm nghiệp vụ ngân hàng. Năm 1206, đồng tiền vàng Florin do Florence đúc ra đã trở thành loại tiền tệ thông dụng của khu vực Địa Trung Hải. Florence còn là một trong những địa phương đầu tiên mạnh mẽ chủ nghĩa tư bản trên thế giới. Vào thế kỉ 14 - 15, nơi đây là trung tâm sản xuất len dạ của châu Âu. Một số xưởng thủ công sản xuất len dạ với quy mô lớn đã phát triển thành nhà máy. Thời đó, những nhà máy kiểu như thế có sản lượng hàng năm đạt tới 70.000 - 80.000 súc vải, sản phẩm được tiêu thụ trên thị trường quốc tế Á - Âu và vô cùng nổi tiếng.



Văn học thời Trung cổ

Nhìn chung người ta cho rằng thời Trung cổ là thời kì từ khoảng năm 450 khi đế quốc La Mã suy thoái đến thời kì Phục Hưng vào thế kỉ 15. Trước thế kỉ 19, đa số mọi người cho rằng văn học thời Trung cổ nằm giữa văn học Hy Lạp, La Mã cổ đại và văn học thời kì văn hóa Phục Hưng khởi nguồn từ Italy. Ở thời kì này, kinh tế đình trệ, chính trị bạo loạn, chủ nghĩa mộng muội hoành hành, văn học thì trở thành thứ theo đuổi thần học.

Nhưng các tác giả giả tưởng phái lãng mạn đầu thế kỉ 19 đã nhìn thấy chủ nghĩa lí tưởng, chủ nghĩa anh hùng, sự ca ngợi phái nữ trong văn hóa Gothic thời Trung cổ. Vậy nên văn học thời Trung cổ được xem xét lại kĩ càng hơn, đồng thời dần dần được cho là một trong những dòng chảy quan trọng trong lịch sử văn học phương Tây.

Văn học tôn giáo

Các tác phẩm văn học tôn giáo của châu Âu thời Trung cổ có số lượng đồ sộ và chủng loại nhiều vô kể. "Kinh Thánh" tất nhiên là thứ quan trọng nhất trong số đó. Bộ "Kinh Thánh" lưu hành rộng rãi trong thời Trung cổ là do nhiều nhà thần học sau khi biên soạn và hiệu đính nhiều lần đã dùng chữ La tinh (Giáo hội Công giáo La Mã) và chữ Hy Lạp (Giáo hội chính thống giáo Đông phương) viết thành.

"Kinh Thánh" do hai bộ "Cựu Ước" và "Tân Ước" hợp thành. Các phiên bản của "Kinh Thánh" vô cùng nhiều, những cuốn nổi tiếng bao gồm bản "Septuagint" và bản "Sinaiticus".

Trong thời gian cách mạng tôn giáo vào thế kỉ 16, "Kinh Thánh" được dịch thành nhiều ngôn ngữ khác nhau.



Thơ trữ tình hiệp sĩ

Thơ trữ tình hiệp sĩ xuất hiện sớm nhất ở Provence thuộc miền Nam nước Pháp. Thơ ca Provence bắt đầu phát triển từ chốn cung đình. Các nhà thơ của Provence là những nhà thơ đầu tiên của văn học phương Tây, nhưng số lượng tác phẩm còn lưu lại rất ít. Những tác phẩm thơ ca này đa số thể hiện sự ái mộ và sùng bái của các hiệp sĩ đối với các phụ nhân quyền quý, chẳng hạn như trong tác phẩm nổi tiếng "Albas" (Khúc ca bình minh), nội dung miêu tả cảnh chia tay lưu luyến giữa chàng hiệp sĩ với cô gái lúc bình minh sau cuộc hẹn hò bí mật.

Đầu thế kỉ 13, có rất nhiều nhà thơ của vùng Provence sống lưu vong ở nước ngoài, đem thơ tình truyền bá sang tận Italy, thúc đẩy sự phát triển của thơ ca thời kì văn hóa Phục Hưng. Ngoài vùng Provence của nước Pháp, ở nước Đức và Tây Ban Nha cũng xuất hiện một số nhà thơ thuộc tầng lớp hiệp sĩ.

Chủ nghĩa cấm dục nửa thời Trung cổ

Một đặc điểm rất quan trọng của thời Trung cổ chính là sự cấm dục trong tôn giáo, áp chế dục vọng của các giáo sĩ, nghiêm cấm các giáo sĩ kết hôn, những người đã kết hôn thì phải từ bỏ hôn nhân. Về sau, giáo hội quy định rõ ràng: Thực hiện chủ nghĩa độc thân trong các giáo sĩ, thực hiện chế độ nữ tu, để xứng không kết hôn với người thế tục.

Về mặt lí luận, chủ nghĩa cấm dục được áp dụng công bằng cho cả nam và nữ giáo sĩ. Thế nhưng, nữ giới lại bị coi là những kẻ khơi gợi ham muốn và bị khinh miệt. Để đảm bảo nam giới không bị nữ giới "dụ dỗ", giáo hội đã xây dựng hàng loạt các tu viện. Ở Đức, nữ tu viện còn nhiều hơn nam tu viện. Ở một số thành phố, 1/4 số nữ giới đến tuổi trưởng thành đều ở trong tu viện.

Chủ nghĩa cấm dục đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến xã hội châu Âu. Cuối thời Trung cổ, số phụ nữ sống độc thân ở châu Âu nhiều gấp 4 lần. Những cô dâu mới của một số nam giới lại là những quả phụ nhiều hơn họ tới mười mấy tuổi.

Trường Đại học Paris thời Trung cổ

Thời Trung cổ là thời kì đen tối của châu Âu, khoa học và sự tự do không có chốn dung thân. Thế nhưng, vào chính thời Trung cổ người ta lại thành lập trường đại học.

Thời đó, gần như ở mỗi tu viện đều chủ trì một trường học, mục đích của nó là đào tạo ra những cha xứ tương lai. Bắt đầu từ thế kỉ 12, người dân xây dựng trường đại học một cách tự phát, sau đó giáo hội lại tiếp nhận quản lí và hợp tác với vương công quý tộc. Đó đều là những trường đại học chuyên ngành.

Trường đại học lớn nhất thời Trung cổ là trường Đại học Paris (thường được gọi là Đại học Sorbonne) của Pháp. Đó là trung tâm về triết học phương Tây và thần học thời bấy giờ. Chủ thể của trường Đại học Paris là viện Văn học, viện này truyền thụ 7 môn học là: văn

phạm, lôgic, tu từ, hình học, toán học, âm nhạc và thiên văn học.

Sau khi hoàn thành 7 môn học, các sinh viên có thể giành được học vị cử nhân, còn có thể học đến thạc sĩ, sau đó đảm nhiệm chức danh giáo sư đại học để truyền thụ 7 môn học. Các chuyên ngành: thần học, triết học, luật học, y học... đều có viện nghiên cứu thuộc về viện Văn học. Số lượng sinh viên của trường Đại học Paris rất đông, được mệnh danh là trường 50.000 sinh viên.

Những sinh viên tốt nghiệp từ trường dù tương lai có làm cha xứ hay không thì đều được gọi là linh mục hoặc phó tế, đồng thời họ có rất nhiều đặc quyền, chẳng hạn như không chịu sự quản thúc về pháp luật của quốc vương, có thể không nộp thuế hoặc không thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Chương 3: Cuộc chiến Trăm Năm và thánh nữ Jeanne d'Arc

Nội dung chính:

Chiến tranh Trăm Năm bắt đầu

Từ năm 1337 đến năm 1453, giữa nước Pháp và nước Anh đã diễn ra cuộc chiến tranh đút quăng kéo dài tới hơn 100 năm, sử sách gọi là chiến tranh Trăm Năm.

Thánh nữ Jeanne d'Arc

Thời kì đầu chiến tranh Trăm Năm, nước Pháp liên tục bị thất bại, về sau có một thiếu nữ tên Jeanne d'Arc tự xưng là người được thần cử đến cứu nguy cho nước Pháp. Dưới sự lãnh đạo của cô, quân Pháp đã đánh thắng vài trận, nhưng cuối cùng Jeanne d'Arc cũng phải trả giá bằng chính tính mạng của mình.



Vào đầu thế kỉ 13, khi quân Thập tự bắt đầu cuộc viễn chinh phương Đông lần thứ 4, do tranh chấp về lãnh thổ và vương quyền, giữa nước Anh và nước Pháp liên tiếp xảy ra chiến tranh.

Năm 1209, vua John của nước Anh bị giáo hoàng La Mã khai trừ giáo tịch. Năm 1214, vua John chiến đấu với vua Philip II của nước Pháp và mất đi vùng đất được phong ở Pháp.

BỆ HẠ
TRANH CHẬP
VỚI VUA PHÁP, LẠI
CÒN MẤT CẢ ĐẤT
ĐƯỢC PHONG...

CHÚNG THẦN
KHÔNG THỂ NGHE
THEO LỆNH CỦA
BỆ HẠ NỮA!

BỆ HẠ
CHỒNG LẠI GIÁO
HOÀNG NÊN ĐÃ BỊ
KHAI TRỪ GIÁO
TỊCH...

Chiến tranh Trăm Năm bắt đầu



HIỆN TẠI
TÀI CHÍNH CỦA
QUỐC GIA RẤT KHÓ
KHĂN MÀ BỆ HẠ LẠI
MUỐN TĂNG MỨC
THU THUẾ...

TỪ NAY VỀ SAU,
BỆ HẠ MUỐN THU THUẾ
THÌ PHẢI ĐƯỢC SỰ
ĐỒNG Ý CỦA CHÚNG
THẦN LÀ CÁC GIÁO SĨ
VÀ QUÝ TỘC...





Bô chính là Đại Hiến chương. Đại Hiến chương có tất cả 63 điều, nội dung chủ yếu như sau:

1. Không được sự đồng ý của giới quý tộc và các giáo sĩ thì không được thu thuế;
2. Bất kì người nào trước khi bị đưa ra xét xử hợp lí thì đều không được thi hành hình phạt với họ;
3. Thừa nhận London có đặc quyền tự do thương mại...

Sau khi bản Đại Hiến chương được công bố, các quý tộc và giáo sĩ càng thêm đưa ra ý kiến đòi với các chính sách của quốc vương.



Năm 1265, vua Henry III kế vị ngôi vương từ vua John, vương quyền nước Anh vẫn chịu sự áp chế.



VUA
HENRY III

TỪ NAY VỀ SAU, TẤT CẢ MỌI VIỆC ĐỀU DO HỘI NGHỊ QUYẾT ĐỊNH.

SIMON DE MONTFORT -
NHÀ LÃNH ĐẠO QUÝ TỘC



Do chủ trương của Simon de Montfort, đại biểu các quan và các thành phố được tham gia vào hội nghị của giáo sĩ và quý tộc. Bô chính là hình thức ban đầu của Nghị viện Anh.



Năm 1309, thế lực của giáo hoàng La Mã suy yếu, vua Philip IV của nước Pháp nhân lúc loạn lạc đã chuyển giáo hoàng về vùng Avignon thuộc miền Nam nước Pháp, tước đoạt quyền lực của giáo hoàng. Chuyện đó được gọi là "giáo hoàng - Tù nhân của Babylon".

CHÚNG TA KHÔNG THỂ CHỒNG LẠI VUA PHÁP NỮA RỒI...

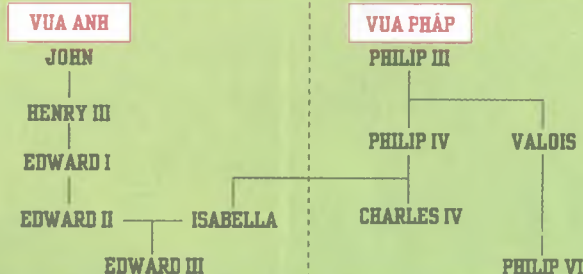
CHỈ MUỐN QUAY LẠI THỜI KỲ QUÂN THẬP TỰ...

THỜI ĐẠI MỚI SẮP ĐẾN RỒI!

NƯỚC PHÁP VẠN TUỆ!

Trước đó, vào năm 1302, vua Philip IV đã tuyên bố thừa nhận hội nghị ba đẳng cấp, tức là cho phép đại biểu thành phố tham gia vào đại hội do giới quý tộc và giáo sĩ tổ chức. Vì thế, xã hội của nước Anh và nước Pháp bắt đầu nảy sinh biến động cực lớn.

Sơ đồ phả hệ hoàng gia của nước Anh và Pháp



FLANDER LÀ
NƠI SẢN XUẤT LEN
DẠ QUAN TRỌNG CỦA
NƯỚC PHÁP, TUYỆT ĐỐI
KHÔNG THỂ ĐỂ QUÂN
ANH KIỂM SOÁT!

NƯỚC PHÁP

VUA
PHÁP

FLANDER
VỒN THUỘC LÃNH
THỔ CỦA NƯỚC
PHÁP! NHÃN TIỀN
LẦY LƯƠN CẢ VÙNG
GUYENNE THUỘC
LÃNH ĐỊA CỦA
ANH!

VUA
PHILIP VI

VẬY THÌ
TUYỆT QUÃI!
ĐẤT GUYENNE CÒN
CÓ VÙNG BORDEAUX
SẢN XUẤT RƯỢU NHỎ
NỔI TIẾNG!

HỦ! TÊN PHILIP NÀY
LẠI ĐỊNH NHÃM VÀO
FLANDER Ứ? FLANDER
LÀ CỦA NƯỚC ANH CHỨ!

VUA ANH -
EDWARD III

CHÚNG TA CÓ THỂ
LỢI DỤNG GUYENNE LÀM
BẢN ĐÁP, SÁP NHẬP TOÀN BỘ
LÃNH THỔ NƯỚC PHÁP VÀO
NƯỚC ANH! HUÔNG HỒ MẪU
HẬU CỦA BỆ HẠ THUỘC HOÀNG
TỘC PHÁP, CHỜ NÊN BỆ HẠ CẠI
TRỊ NƯỚC PHÁP LÀ PHỤ
HỢP NHẤT!

KHANH NÓI
ĐÚNG LẮM! TÁ PHẢI
LÀM VUA CẢ NƯỚC
ANH VÀ PHÁP! CHÚNG
TA HÃY CHIẾN ĐẤU VỚI
NƯỚC PHÁP!

LỮ PHÁP KIA,
BỌN BAY LÀ
ĐỒ HÈN NHẤT!

QUÂN ANH
CHẾT ĐI NÀY!

Năm 1337, giữa nước Pháp
và Anh nổ ra cuộc chiến tranh
kéo dài hơn 100 năm, gọi là
chiến tranh Trăm Năm*.



Mọi đâu, quân Pháp
bị thua liên tiếp, trăm
họ bị quân Anh chôn lấp.

QUÂN ANH
TỚI KÌA!

CƯỚP
SẠCH ĐI!



*Cuộc chiến tranh này không phải là kéo dài liên tục 100 năm mà trong thời gian đó,
hai bên có vài lần đình chiến chưa đầy một năm hoặc chục năm.





Á!
CHA ƠI!

HÈ HÈ,
AI BẢO NGƯỜI
PHẢN KHÁNG!



MẸ ƠI!

MAU NỘP
ĐỒ ĂN RA
ĐÂY! MAU!



VỪA MỚI TRÁI QUA
CÁI CHẾT ĐEN
CHƯA LÂU...

LẦN NÀY
NÀY...

LẠI MẤT
THÊM KHÔNG
ÍT NGƯỜI
THÂN...



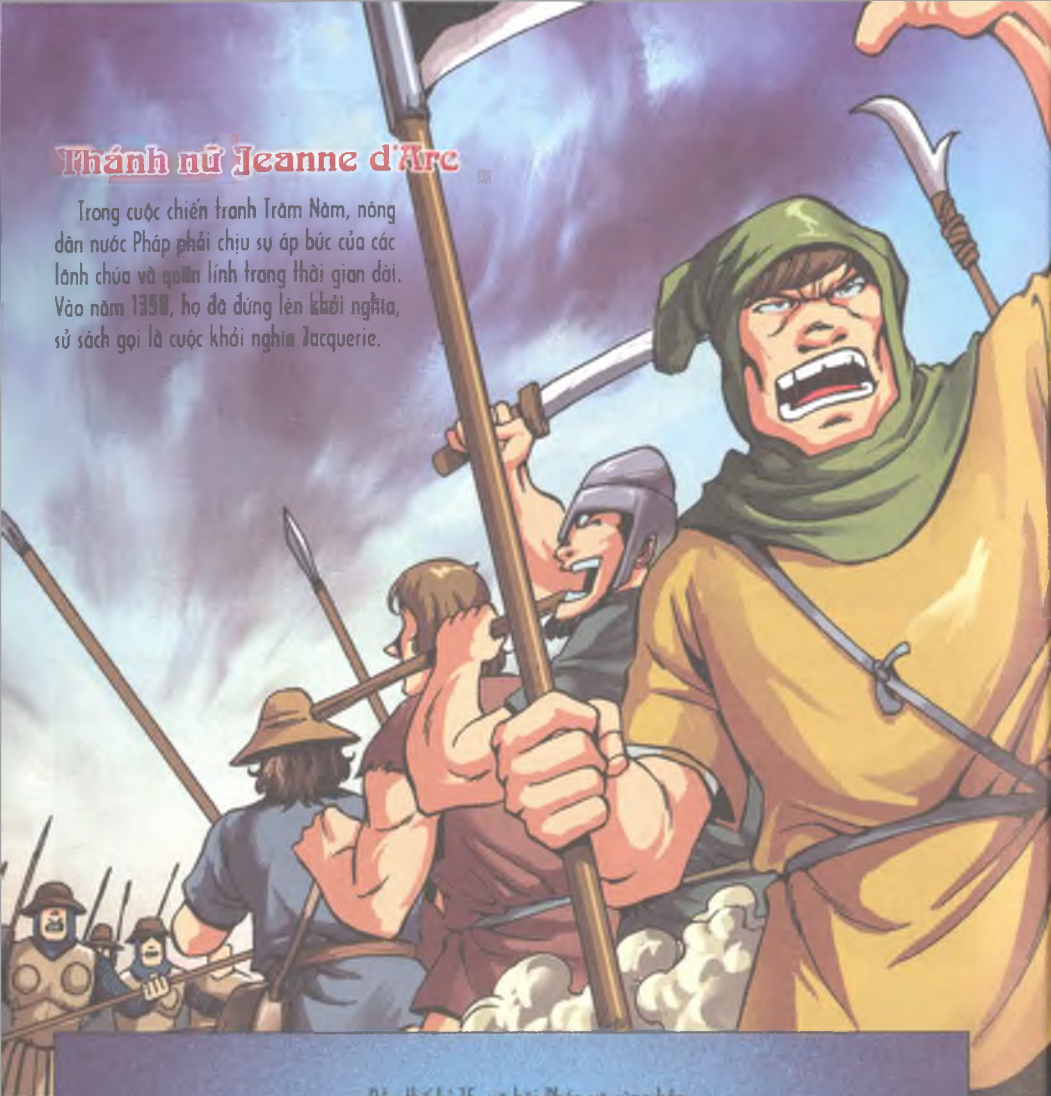
KHÔNG THỂ
NHẮN NHỊN
ĐƯỢC NỮA!

SAO CÓ THỂ
ĐỨNG KHOANH
TAY NHÌN CHÚNG
LÀM CẦN ĐƯỢC!



Thánh nữ Jeanne d'Arc

Trong cuộc chiến tranh Trăm Năm, nông dân nước Pháp phải chịu sự áp bức của các lãnh chúa và quân lính trong thời gian dài. Vào năm 1358, họ đã đứng lên khởi nghĩa, sử sách gọi là cuộc khởi nghĩa Jacquerie.



Đầu thế kỉ 15, xã hội Pháp và cùng hân loạn, vương quyền cũng bắt đầu suy yếu. Quân Anh thừa cơ chiếm phần lớn lãnh thổ của Pháp. Cuối cùng, nước Pháp chỉ còn lại thành Paris và một số ít vùng khác.



Khi đó, ở làng Domremy của nước Pháp xuất hiện một thiếu nữ còn cừu tên là Jeanne d'Arc.



Nghe nói, bắt đầu từ khi 13 tuổi, cô đã thường xuyên nghe thấy tiếng nói của thiên sứ. Thiên sứ bảo rằng cô sẽ chiến đấu cho nước Pháp.

Khi Jeanne d'Arc 16 tuổi, cô đến thành phố Orléans.





BÊN NGOÀI
CÓ MỘT CÔ
GÁI KÊU LÀ EM
HỌ CỦA ĐỘI
TRƯỞNG...

GÌ CƠ?
EM HỌ CỦA
TA Ừ?



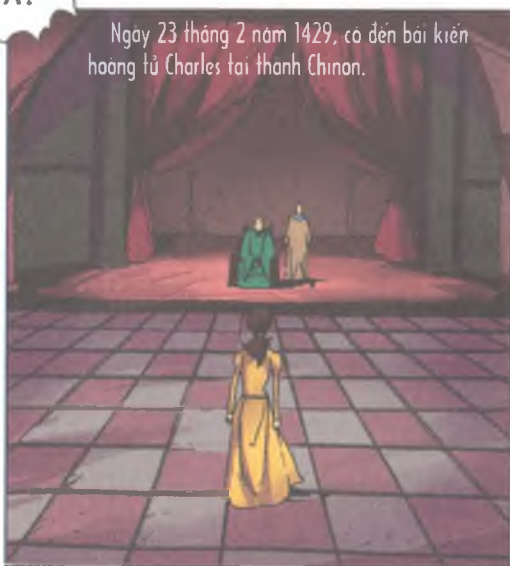
HÀ!
JEANNE
D'ARC ĐÂY Ừ,
CÓ CHUYỆN
GÌ THÊ?

THIÊN SỨ BẢO EM
TỚI ORLÉANS CỨU
NGUY CHO NƯỚC PHÁP.
XIN ANH ĐÂY, HÃY ĐƯA
EM TỚI GẶP HOÀNG TỬ
CHARLES.

Gì... Gì CƠ?
Ý CHỈ CỦA
THẦN Á?



Ít lâu sau, cô gái đã đưa cứu nguy cho
nước Pháp vốn đang rơi vào tình cảnh
khốn cùng vì chiến tranh Trăm Năm.



Ngày 23 tháng 2 năm 1429, cô đến bãi kiến
hoàng tử Charles tại thành Chinon.







NƯỚC PHÁP
TẮT THẮNG!

CÔ ẤY LÀ SỨ GIẢ
CỦA THƯỢNG ĐẾ!
THƯỢNG ĐẾ Ở BÊN
CHÚNG TA!

XÔNG LÊN! MANG
THEO LÁ CỜ THÁNH
CÙNG DŨNG CẢM
XÔNG LÊN PHÍA
TRƯỚC NÀO!

Duôi sư cô và của Jeanne d'Arc,
quân Pháp và cùng hàng hải, họ lập tức
cứu van được thế cô lập, từng bước tiêu
diệt quân Anh, cứu được thành Orleans.

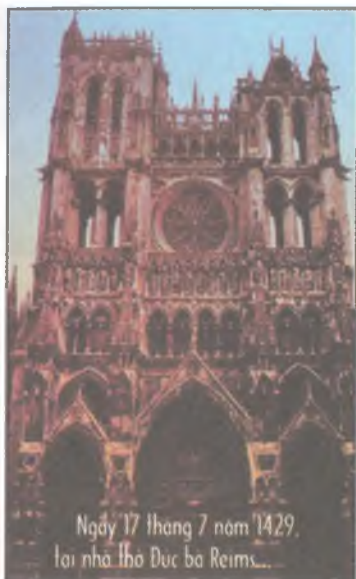




Jeanne d'Arc giờ cao ngan
ra thành, xông lên trước hàng
quân. Có một lần bị trúng
mũi tên lạc vào gáy, nhưng
cô vẫn cố chịu đựng và tiếp
tục chiến đấu anh dũng.



Được khuấy động bởi tình
phân của Jeanne d'Arc, người
dân Pháp cũng quên đi sự đau
đớn và đói khát, một lòng
chiến đấu vì Tổ quốc.



Ngày 17 tháng 7 năm 1429,
tại nhà thờ Đức bà Reims...



TỪ GIỜ TRỞ ĐI
BỆ HẠ CHÍNH LÀ
QUỐC VƯƠNG
THỰC SỰ CỦA
NƯỚC PHÁP.

Tổ chức lễ đăng quang cho
hoàng tử Charles. Từ đó trở
đi, ông trở thành vua của
nước Pháp, tức Charles VII.



JEANNE D'ARC!
ĐỀU LÀ CÔNG
LAO CỦA
KHANH ĐẤY.

KHÔNG ĐÂU A,
TẤT CẢ ĐỀU LÀ
CHỈ DẪN CỦA
THẦN.



CON NHỎ JEANNE
D'ARC NÀY CHỈ
LẬP CÔNG CHÚT
XÍU, CÓ GÌ GHỀ
GỚM ĐẤU...

Các chư hầu của Charles VII
cảm thấy bị đe dọa vì Jeanne
d'Arc được coi trọng.

CON RANH
VẮT MÙI
CHƯA
SẠCH...





TUYỆT ĐỐI KHÔNG
THỂ BỎ LỠ CƠ HỘI
TỐT MỘT CÁCH
VÔ ÍCH! BỆ HẠ, XIN
NGƯỜI HÃY THA
THỨ...



Mùa xuân năm 1401, Jeanne
đ'Arc lại một lần nữa dẫn quân
tấn công lên miền Bắc Pháp.



Ả PHÙ THỦY!
XEM TA ĐỀ
CHẾT NGƯỜI
NÀY!

CON NHỎ
CHẶN CỬU!



Ngày 23 tháng 5 năm 1430,
trận chiến Compiègne bắt đầu.





CHỦ TƯỚNG
JEANNE D'ARC,
QUÂN DỊCH TẤN
CÔNG TỪ PHÍA
SAU!

BÂY GIỜ MÀ
KHÔNG MAU
QUA CẦU THÌ
CHÚNG TA SẼ
GẶP NGUY
HIỂM!



MỌI NGƯỜI
RÚT LUI,
MAU QUA
CẦU!



Jeanne d'Arc ở lại
phía sau đội quân, ra
sức chiến đấu...







NGÀY 30 THÁNG 5 NĂM 1431,
JEANNE D'ARC BỊ GIẢI ĐỀN QUẢNG
TRƯỜNG TRUNG TÂM CỦA ROUEN,
BỊ XỬ TỬ BẰNG GIÀN HÓA THIÊU
TRƯỚC SỰ CHỨNG KIẾN CỦA DÂN
CHÚNG.



CHÚA
ƠI!



GIỜ ĐÂY
CON SẼ ĐẾN
BÊN NGƯỜI...





ẤY TỬ THÊ
Y HẾT THẦN
THÁNH VẬY!

JEANNE
D'ARC CÓ
THẬT LÀ PHÙ
THỦY KHÔNG?



LỄ NÀO
CHÚNG TA ĐÃ
GIẾT NHÂM
THÁNH NỮ!

BÊ
HẠ!

SAO LẠI NHƯ
VẬY CHÚ... TA
LẠI KHÔNG THỂ
CỨU JEANNE
D'ARC...

JEANNE D'ARC,
KHANH HÃY THA
THỨ CHO TÀI!

HOÀNG CUNG
NƯỚC PHÁP



CHÚNG TA
KHÔNG THỂ ĐỂ
JEANNE D'ARC HI
SINH MỘT CÁCH
UỐNG PHÍ

GIỜ ĐÂY CHÍNH
LÀ LÚC NHÂN DÂN
PHÁP ĐỒNG TÂM
HIỆP LỰC ĐÁNH
ĐUỔI QUÂN ANH.

ĐÓ MỚI LÀ
NHỮNG GÌ
JEANNE D'ARC
MONG MUỐN!



Cái chết của Jeanne d'Arc đã thức tỉnh lòng dũng cảm của người Pháp, thúc đẩy họ đoàn kết lại. Năm 1453, cuối cùng quân Pháp đã đuổi quân Anh ra khỏi bờ cõi, cuộc chiến tranh Anh - Pháp kéo dài tới 100 năm cuối cùng đã kết thúc.



3 năm sau, Charles VII lại một lần nữa tổ chức xét xử, tuyên bố Jeanne d'Arc vô tội, khôi phục danh dự cho cô.

Vào năm 1920, nước Pháp tôn sùng Jeanne d'Arc là vị thánh và tổ chức tế lễ.



JEANNE D'ARC!
NGÀI LÀ MỘT THÁNH
NỮ THỰC SỰ!

NGƯỜI PHÁP
CÓ THỂ QUÊN TÊN
HỌ CỦA TA, NHƯNG
NGƯỜI SẼ MÃI MÃI
SỐNG TRONG LÒNG
MỌI NGƯỜI!!

Bối cảnh của cuộc chiến tranh Trăm Năm

Từ năm 1337 đến năm 1453, giữa nước Pháp và nước Anh đã diễn ra cuộc chiến tranh đút quãng kéo dài tới hơn 100 năm, gọi là chiến tranh Trăm Năm.

Từ khi công tước xứ Normandy là William thành lập vương quốc Anh, các đời vua Anh đều sở hữu rất nhiều lãnh địa ở nước Pháp, nhưng về danh nghĩa thì vua Anh là chư hầu của vua Pháp. Các đời vua Pháp đều cố gắng giành lại toàn bộ lãnh địa từ tay vua Anh, nhưng vua Anh lại mưu toan giữ chặt các lãnh địa tại Pháp, đồng thời giành lại một phần đất đai bị vua Pháp thôn tính, vì thế mâu thuẫn giữa vua Anh và vua Pháp rất sâu sắc.

Flander là một thành phố duyên hải phía Bắc nước Pháp, vốn là lãnh địa của bá tước Pháp, nơi đây kinh tế phát triển do có nghề sản xuất len dạ. Nguyên liệu của nghề sản xuất len dạ của Flander phải nhập khẩu từ nước Anh, vì thế thành phố này có mối quan hệ vô cùng mật thiết với Anh.

Mâu thuẫn giữa bá tước xứ Flander và thị dân

rất sâu sắc, về chính trị thì bá tước nghiêng về vua Pháp, nhưng thị dân lại ủng hộ nước Anh. Hai nước Anh – Pháp đều thèm muốn thành phố Flander giàu có, để tranh giành quyền kiểm soát đối với thành phố này, hai bên đều đã “giương cung tuốt kiếm” từ lâu.

Ngoài ra, do hoàng tộc của hai nước Anh – Pháp kết thông gia trong thời gian dài, khiến cho vấn đề thừa kế ngai vàng càng trở nên phức tạp. Vua Anh Edward III là cháu ngoại của vua Pháp Charles IV. Sau khi vua Charles IV qua đời, không có con cái kế vị ngai vàng, vì thế vua Anh Edward III muốn lấy tư cách là cháu ngoại để thừa kế ngai vàng nước Pháp. Nhưng nước Pháp lấy lý do phải là cháu trai bên nội thừa kế theo truyền thống nên tiến cử cháu trai Philip là họ hàng xa với Charles IV làm vua, khiến vua Edward III nổi giận.

Xung đột giữa Anh và Pháp về lãnh thổ, lợi ích kinh tế, cộng thêm với việc thừa kế ngai vàng càng ngày càng lớn. Cuối cùng cuộc chiến tranh giữa hai nước đã nổ ra.

Giai đoạn thứ nhất của chiến tranh Trăm Năm

Từ năm 1337 đến năm 1360 là giai đoạn thứ nhất của cuộc chiến tranh Trăm Năm. Tháng 10 năm 1337, vua Anh là Edward III tự xưng là vua nước Pháp, dẫn quân tấn công Pháp. Tháng 6 năm 1340, trận hải chiến Sluys đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho quân Pháp, Anh giành được quyền kiểm soát trên biển. Tháng 7 năm 1346, quân Anh chiếm vùng Rouen của nước Pháp, đến tháng 8 thì đại thắng quân trên bộ của Pháp trong trận Crécy, năm sau chiếm lĩnh thị trấn trọng yếu Calais.

Sau đó trong thời gian hai nước ngừng chiến gần 10 năm (năm 1347 – năm 1355), nước Anh lại đột nhiên tấn công, chiếm phía Tây Nam nước Pháp. Tháng 9 năm 1356, Hoàng tử Đen – con trai của Edward III đã bắt sống vua Pháp John II và các chư hầu. Năm 1360, nước Pháp buộc phải kí kết hòa ước, cắt nhượng vùng lãnh thổ rộng lớn từ phía Nam sông Loire xuống đến Pyrenees cho nước Anh.

Giai đoạn thứ nhất của chiến tranh Trăm Năm kết thúc với kết quả quân Anh toàn thắng.

Giai đoạn thứ hai của chiến tranh Trăm Năm

Từ năm 1368 đến năm 1396 là giai đoạn thứ hai của chiến tranh Trăm Năm. Để giành lại lãnh thổ đã bị nước Anh chiếm, vua Charles V của Pháp thay đổi chiến thuật, tiến hành đột kích để đối phó với quân Anh hùng mạnh. Ông còn chú trọng tăng cường xây dựng quân đội, dùng bộ binh đánh thuê thay cho một bộ phận kỵ sĩ, đồng thời xây dựng pháo binh dã chiến và hạm đội mới. Năm 1368, nhân cuộc bạo động chống nước Anh của nhân dân vùng Gascogne, quân đội Pháp đã thu lại được vùng đất rộng lớn bị mất. Năm 1372, hạm đội của nước Pháp đánh bại hạm đội nước Anh tại La Rochelle, kiểm soát được cả vùng duyên hải phía Tây Bắc Pháp.

Sau khi vua Charles V qua đời, người thừa kế ngai vàng là Charles VI không thể cai trị đất nước, dẫn đến các lãnh chúa phong kiến lớn trong nước nổi ra giành quyền lực, nhưng vào thời điểm đó nước Anh cũng nổ ra cuộc khởi nghĩa do Wat Tyler lãnh đạo. Hai nước không thể tiếp tục cuộc chiến, họ đã kí hiệp định đình chiến vào năm 1396.

Giai đoạn thứ ba của chiến tranh Trăm Năm

Từ năm 1415 đến năm 1420 là giai đoạn thứ ba của cuộc chiến tranh Trăm Năm. Khi đó, mâu thuẫn trong nội bộ nước Pháp ngày càng gay gắt: Phe lãnh chúa phong kiến Burgundy và phe Armagnac gây chiến tranh giành quyền lực, các cuộc khởi nghĩa của nông dân và thị dân liên tiếp nổ ra... Nhân đó, vua Anh Henry V thừa cơ mở lại cuộc chiến tranh.

Tháng 10 năm 1415, vua Henry V dẫn quân tấn công nước Pháp. Dưới sự trợ giúp của kẻ đồng minh là công tước xứ Burgundy, họ đã chiếm miền Bắc Pháp, ép buộc nước Pháp kí kết hiệp ước Troyes nhệch nhĩ vào năm 1420. Dựa vào quy định của hiệp ước thì nước Pháp trở thành một bộ phận của Liên hiệp vương quốc Anh. Vua Anh Henry V là nhiếp chính vương của nước Pháp, có quyền thừa kế ngôi vua Pháp sau khi vua Charles VI qua đời.

Đối với nước Pháp thời ấy thì cuộc chiến tranh Trăm Năm đã chuyển biến thành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.

Giai đoạn thứ tư của chiến tranh Trăm Năm

Từ năm 1428 đến năm 1453 là giai đoạn thứ tư của cuộc chiến tranh Trăm Năm, cũng là giai đoạn cuối cùng. Tháng 10 năm 1428, quân Anh liên kết với phe Burgundy của Pháp tấn công thành phố Orléans trọng yếu ở miền Nam nước Pháp, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nước Pháp dâng cao. Năm 1429, cô gái Jean d'Arc xuất thân từ gia đình nông dân đã thỉnh cầu hoàng tử Charles để được chiến đấu. Cô dẫn quân Pháp giải vây cho thành Orléans, vì thế nhuệ khí chiến đấu của quân Pháp dâng cao. Năm 1437, quân Pháp giành lại Paris. Năm 1441, họ thu lại vùng Champagne. Năm 1450, quân Pháp giải phóng vùng Normandy, đồng thời gây thiệt hại nặng cho quân Anh trong trận Bayonne. Năm 1453, họ chinh phục Guyenne. Tháng 7, quân Pháp lại một lần nữa đánh bại quân Anh trong trận Castillon. Ngày 19 tháng 10 năm 1453, quân Anh đầu hàng tại Bordeaux, chiến tranh Trăm Năm cuối cùng đã kết thúc với thắng lợi của nước Pháp.

Trận Agincourt

Ngày 25 tháng 10 năm 1415, quân Anh với 1.000 kỵ binh cùng 4.000 xạ thủ và quân Pháp với hàng vạn quân do hoàng tử Charles chỉ huy đã gặp nhau tại Agincourt.

Tuy quân Pháp chiếm ưu thế tuyệt đối về quân số nhưng họ lại bày thế trận phòng thủ, còn vua Anh Henry V đúng thời điểm đó lại yêu cầu giảng hòa. Hoàng tử Charles yêu cầu phía Anh tuyên bố từ bỏ tham vọng đối với ngôi vua của nước Pháp. Vua Henry V không chịu hứa hẹn và quyết liều một trận. Henry V ra lệnh cho các cung thủ tạo thành thế trận 6 đội hình nêm. Bản thân ông với các kỵ binh khác cùng xuống ngựa, hợp lực với các cung thủ tấn công.

Quân Anh phát động trận chiến đầu tiên, các cung thủ nhanh chóng tiến vào vị trí để kéo cung bắn tới tấp, sát thương phần lớn đội quân đầu tiên của Pháp. Quân Pháp đông người, xếp hàng dày đặc nên di động khó khăn. Để tránh bị động, họ đành phải xếp thành 30 hàng ngang quay mặt về phía quân Anh để phản công. Các xạ thủ của quân Anh tỏ rõ uy lực thần kì, quân lính Pháp bị chết và bị thương nằm ngổn ngang ở tuyến đầu.

Quân Anh thấy đội hình đối phương hỗn loạn bèn nhân đà xông lên. Khi cuộc chiến đang diễn ra ác liệt thì đội quân thứ hai của Pháp dưới sự chỉ huy của công tước xứ Alencon đã

kịp thời xông ra chiến trường, quân Pháp phản công dữ dội. Công tước xứ Alencon dũng mãnh phi thường, chém lăm bị thương công tước xứ Gloucester của quân Anh, tiếp đó đánh ngã vua Henry V. Trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, quân Anh liều chết tấn công và giết công tước xứ Alencon. Chủ tướng hi sinh tại trận, đội quân thứ hai của Pháp vô cùng lúng túng, rất nhiều người trở thành tù binh của quân Anh.

Để thoát khỏi tình cảnh bị bao vây tứ phía, vua Henry V ra lệnh tàn sát các tù binh. Rất nhiều quý tộc Pháp đã đầu hàng để bảo toàn tính mạng trong cuộc chiến ác liệt này, bởi họ nghĩ rằng theo thông lệ, sau cuộc chiến chỉ cần giao nộp một khoản tiền chuộc là được thả, không ngờ trong nháy mắt tất cả đều mất mạng dưới lưỡi kiếm tàn bạo.

Cảnh tượng giết chóc hi hữu đó đã tạo ra hiệu quả không ngờ, sự hung tàn của quân Anh lập tức làm quân Pháp hoảng sợ, người nào người nấy bàng hoàng tháo chạy.

Trong trận đánh này, quân Anh chỉ tổn thất hơn 500 người, còn quân Pháp thì mất tới 5.000 - 6.000 người. Vì thế, trận Agincourt trở thành ví dụ điển hình lấy ít thắng nhiều trong lịch sử chiến tranh của thế giới.



Thánh nữ Jean d'Arc

Trong cuộc chiến tranh Trăm Năm, quân Anh liên tiếp áp sát, nước Pháp mất đi phần lớn lãnh thổ, vùng trọng yếu là thành Orléans cũng gặp nguy khốn. Đúng vào thời khắc nguy cấp đó, cô gái Jean d'Arc mới 17 tuổi của nước Pháp đã tự xưng là được Thượng đế chỉ dẫn tới giúp đỡ hoàng tử Charles (người sau này trở thành vua Charles VII) chống lại quân Anh. Dưới sự dẫn dắt của Jean d'Arc, nhệ khí của quân đội Pháp tăng cao, họ liên tiếp giành lại được những vùng đất đã mất, Jean d'Arc cũng vì thế mà được coi là thánh nữ giáng trần.

Thế nhưng, chiến công hiển hách và uy danh lẫy lừng của Jean d'Arc đã làm các quan đại thần ghen tức. Họ lo lắng rằng một ngày nào đó, Jean d'Arc - người vốn được hoàng tử Charles tin nhiệm, sẽ thay thế vị trí của họ. Vì thế, trong trận Compiegne, họ đóng cửa thành lại và kéo cầu treo lên để cắt đứt đường lui quân của Jean d'Arc. Jean d'Arc bị quân phản loạn Burgundy bắt giữ, sau đó, lại bị quân Anh "mua lại" bằng số tiền lớn. Họ đưa cô ra tòa án dị giáo, cuối cùng xử tử cô với tội danh là phù thủy. Jean d'Arc bị thiêu sống ở tuổi 19.

Sức chiến đấu của quân Anh và quân Pháp

Từ năm 1337 đến năm 1453, hai bên đều thắng thua ở các giai đoạn khác nhau. Đồng thời, sự hình thành và phát triển của lực lượng quân sự hai bên cũng có sự thay đổi.

Thời kì đầu của cuộc chiến, quân Anh chủ yếu là lính đánh thuê gồm bộ binh kiểu mới (các cung thủ), cùng với đội kỵ sĩ đánh thuê, tất cả đều hết sức trung thành với nhà vua. Quân Pháp chủ yếu là đội kỵ sĩ phong kiến. Về mặt tổ chức, kỉ luật quân đội và đào tạo thì quân đánh thuê của Anh có đặc điểm của quân chính quy, khả năng tác chiến của họ mạnh hơn lực lượng kỵ sĩ phong kiến của Pháp. Cũng vì vậy mà nước Pháp phải bắt buộc nước Anh thành lập quân đánh thuê phòng bị. Kết quả của cuộc chiến đã chứng minh rằng kỵ binh hạng nặng rất khó có uy lực như ngày trước, những gì mà cuộc chiến tranh kiểu mới cần đến là những cung thủ có thể đánh bại các kỵ binh.

Thời kì cuối, quân phòng bị của Pháp đã cải tiến việc huấn luyện và trang bị cho quân đội, bắt đầu sử dụng súng đạn để đối phó với cung tên của quân Anh. Từ đó, súng đạn cũng ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các trận đánh.

Trận hải chiến Sluys

Tháng 5 năm 1337, vua Pháp là Philip VI quyết định xuất quân để chinh phục vùng Guyenne vốn thuộc lãnh địa của Anh, cuộc chiến tranh Anh - Pháp nổ ra. Tháng 11 cùng năm, vua Anh là Edward III dẫn quân tấn công nước Pháp.

Để đoạt lấy quyền kiểm soát trên biển, vào tháng 6 năm 1340, vua Anh Edward III dẫn 22.000 quân, 250 tàu chiến tiến quân vào cảng Sluys - căn cứ hải quân của Pháp. Vua Pháp Philip VI lập tức cử 20.000 quân và 200 tàu tới nghênh chiến. Đội tàu chiến của Pháp dàn thành 3 hàng, mỗi hàng đều dùng xích sắt nối các tàu chiến lại, sẵn sàng đánh chặn. Trưa ngày 24, đội tàu chiến của Anh xuôi theo hướng dòng nước tấn công giành trận địa trước, tiếp đó lệnh cho các xạ thủ bắn tên để yểm hộ cho

đội quân mũ giáp nhảy lên tàu địch đánh giáp lá cà. Còn các tàu chiến của Pháp do không cơ động lại thiếu cung thủ, quân lính thì không có mũ giáp nên rơi vào thế bị động. Sau 8 giờ chiến đấu ác liệt, hàng tàu chiến thứ nhất của quân Pháp bị đánh bại, quân lính trên hàng tàu chiến thứ hai mất nhệ khí chiến đấu, đua nhau tháo chạy, không chiến mà bại. Hàng tàu chiến thứ ba cũng bị đánh tan trong trận ban đêm. Tới sáng sớm ngày 25, đội tàu chiến của Pháp thất bại thảm hại, tổn thất gần 180 tàu, tướng sĩ bị thương vong rất nhiều. Quân Anh bị thương vong hơn 4.000 người. Nước Anh chiến thắng trong trận đầu tiên và giành được quyền kiểm soát trên biển, mở ra cục diện mới cho việc vượt biển tấn công nước Pháp ít lâu sau.



Ảnh hưởng của chiến tranh Trăm Năm

Chiến tranh Trăm Năm giữa hai nước Anh – Pháp từ năm 1337 đến năm 1453 dù đối với nhân dân Anh hay nhân dân Pháp thì đều là một thảm họa.

Do chiến trường của chiến tranh Trăm Năm chủ yếu diễn ra tại lãnh thổ của Pháp nên nền kinh tế Pháp bị ảnh hưởng nhiều hơn. Trong thời gian chiến tranh, để huy động kinh phí cho cuộc chiến, vua Pháp và giới quý tộc đã trưng thu thuế ở mức cao đối với nông dân và thị dân, cuối cùng dẫn tới các cuộc khởi nghĩa quy mô lớn. Cho dù các cuộc khởi nghĩa đều lần lượt bị dập tắt nhưng chúng cũng giáng những đòn rất mạnh vào chế độ quân chủ chuyên chế nước Pháp. Cuộc chiến tranh này lại thúc đẩy sự thức tỉnh về ý thức dân tộc, vì thế nước Pháp hoàn thành sự nghiệp thống nhất dân tộc, đặt nền tảng cho việc mở rộng ra châu Âu sau này.

Nước Anh không những chẳng giành được gì từ chiến tranh Trăm Năm mà còn gần như mất hết toàn bộ lãnh địa tại Pháp. Tuy nhiên, sau khi mâu thuẫn xung bá tại châu Âu của nước Anh bị tiêu tan, họ buộc phải chuyển hướng phát triển ra biển và bước vào con đường xung bá trên biển.

Sự hình thành dân tộc Pháp đơn nhất

Nước Pháp phát triển từ vương quốc Tây Frank. Từ nửa sau thế kỉ 9 và thế kỉ 10, nước Pháp luôn ở trong tình trạng cát cứ phong kiến. Từ sau khi vua Pháp là Louis VI lên ngôi vào năm 1108, vương quyền bắt đầu lớn mạnh. Tới năm 1226, dưới thời của vua Louis IX, thế lực của các lãnh chúa địa phương bị giảm sút, vương quyền lại càng lớn mạnh, đặt nền móng cho việc thống nhất nước Pháp. Năm 1328, do hai nước Anh – Pháp nảy sinh mâu thuẫn về vấn đề thừa kế ngai vàng, cuối cùng dẫn tới chiến tranh Trăm Năm. Cuộc chiến tranh kéo dài đó cuối cùng kết thúc với thắng lợi của nước Pháp.

Chiến thắng trong chiến tranh Trăm Năm là điểm then chốt cho việc thống nhất nước Pháp. Sau đó, kinh tế xã hội Pháp phát triển thần tốc, các vùng trong nước cũng bắt đầu liên hệ chặt chẽ với nhau. Dưới thời vua Louis XI, thị trường trong nước với Paris là trung tâm đã bắt đầu hình thành. Lấy phương ngữ Paris làm nền tảng, ngôn ngữ chung cũng dần dần thống nhất.

Tòa án dị giáo

Tòa án dị giáo trực thuộc quyền quản lí của giáo hoàng. Tòa án này được thiết lập dưới thời giáo hoàng Innocent III trị vì (1198 - 1216) để trấn áp cuộc vận động cải cách của phe Albigenian ở miền Nam nước Pháp. Dưới thời giáo hoàng Gregory IX trị vì (1227 - 1241), kiểu tòa án này tồn tại phổ biến ở các quốc gia Cơ Đốc giáo châu Âu.

Mục đích chủ yếu của tòa án là trấn áp tất cả mọi thứ mê tín dị đoan chống lại giáo hội, chống lại nhà vua và những người có tư tưởng mê tín dị đoan hay đồng tình với mê tín dị đoan. Các giáo sĩ chủ trì việc thẩm tra xét xử do giáo hoàng chỉ định. Tòa án dị giáo sử dụng phương pháp tra hỏi lấy cung bị cáo vô cùng tàn khốc để ép họ khai ra. Nếu bị cáo ăn năn thì bị giam cầm, tịch thu tài sản, còn nếu từ chối hối tội thì bị xử tử bằng cách thiêu sống.

Cuối thế kỉ 14, khi vương quyền ở Tây Âu dần

lớn mạnh, tòa án dị giáo trở thành công cụ đắc lực của giai cấp thống trị quân chủ chuyên chế. Chẳng hạn như tòa án dị giáo được thiết lập tại Tây Ban Nha đã trở thành công cụ bảo hộ cho chế độ quân chủ chuyên chế Tây Ban Nha. Họ không chỉ dùng tòa án này để trấn áp tôn giáo dị đoan mà còn dùng để bức hại người Ả Rập và người Do Thái. Trong 15 năm từ năm 1483 tới năm 1498, số người bị tòa án dị giáo bức hại đã vượt hơn 100.000 người.

Vào thế kỉ 18, đa số các quốc gia Tây Âu đều xóa bỏ tòa án dị giáo.

Năm 1908, dưới thời giáo hoàng Pius X trị vì, ông đã đổi tên tòa án tôn giáo tối cao được xây dựng tại Rome vào giữa thế kỉ 16 thành “Thánh chức bộ”, chủ yếu phụ trách việc kiểm tra sách báo, ban bố danh mục sách cấm, khai trừ giáo tịch của tín đồ và bãi miễn chức vụ của các nhân sự chuyên trách về tôn giáo.



NIÊN BIỂU SỰ KIỆN LỊCH SỬ

NĂM	CÁC VÙNG THUỘC CHÂU ÂU	CÁC NƠI KHÁC
375	Dân tộc German bắt đầu cuộc đại di cư.	Vua Chandragupta II của Ấn Độ lên ngôi.
395	Đế quốc Đông La Mã và Tây La Mã chia tách.	Gwanggaeto Đại đế cai trị Goguryeo (391).
420	Dân tộc Frank vượt sông Rhine.	Ấn Độ giáo xuất hiện tại Ấn Độ, thời kì Bắc triều ở Trung Quốc bắt đầu.
449	Dân tộc Anglo-Saxon xâm chiếm nước Anh.	
453	Đế quốc Hung Nô sụp đổ.	
476	Đế quốc Tây La Mã bị diệt vong.	
481	Clovis trở thành vua của vương quốc Frank.	Nhà Tùy thống nhất Trung Quốc (589).
568	Vương quốc Lombard xuất hiện tại phía Bắc Italy.	Mohammed sáng lập ra Hồi giáo (610).
711	Đế quốc Ả Rập tiêu diệt vương quốc Visigothic.	Tùy Dạng Đế bị giết, nhà Tùy diệt vong, nhà Đường xuất hiện (618).
714	Charles Martel trở thành quân thừa của vương quốc Frank.	Huyền Trang sang Ấn Độ thỉnh kinh (629-645).
749	Pepin trở thành quân thừa của vương quốc Frank.	Triều đại Abbasid của đế quốc Ả Rập xuất hiện (750).
751	Pepin trở thành vua của vương quốc Frank.	Loạn An Sử xảy ra tại Trung Quốc (755).
756	Pepin hiến đất cho giáo hoàng La Mã.	Đế quốc Ả Rập bắt đầu xây dựng thủ đô Baghdad (762).
768	Charlemagne trở thành vua của vương quốc Frank.	
772	Adrian I trở thành Giáo hoàng La Mã.	
800	Charlemagne Đại đế trở thành hoàng đế của đế quốc Tây La Mã. Từ đó trở đi chừng 200 năm, người Norman tàn sát bừa bãi ở châu Âu.	Baghdad ngày càng phồn vinh (803) Ở đế quốc Ả Rập xuất hiện tập truyện "Ngàn lẻ một đêm".
812	Hoàng đế của đế quốc Đông La Mã thừa nhận Charlemagne Đại đế là hoàng đế của đế quốc Tây La Mã.	
814	Charlemagne Đại đế qua đời, Louis I kế vị ngai vàng.	
829	Vương quốc Anglo-Saxon xuất hiện tại Anh.	
843	Theo "Hiệp ước Verdun", vương quốc Frank bị chia thành 3 phần.	



NĂM	CÁC VÙNG THUỘC CHÂU ÂU	CÁC NƠI KHÁC
870	Vương quốc Frank lại bị phân chia một lần nữa.	Nhà Đường của Trung Quốc diệt vong, bước vào thời kì Ngũ Đại Thập Quốc (907). Cao Ly thống nhất bán đảo Triều Tiên (936). Triều đại Bắc Tống của Trung Quốc thành lập (960).
911	Thủ lĩnh người Norman là Rollo trở thành công tước xứ Normandy.	
962	Otto I Đại đế trở thành Hoàng đế của đế quốc La Mã Thần thánh.	
980	Tại bán đảo Iberia xuất hiện cuộc vận động các tín đồ Cơ Đốc giáo thu phục lãnh thổ.	
1066	William chinh phục nước Anh, thành lập triều đại Normandy.	Triều đại Seljuk của Thổ Nhĩ Kỳ chiếm lĩnh Baghdad (1055).
1076	Vua Henry IV của đế quốc La Mã Thần thánh bị khai trừ giáo tịch.	Vương An Thạch của triều Tống, Trung Quốc bắt đầu thực hiện cải cách pháp luật.
1077	Vua Henry IV được ban giáo tịch một lần nữa (chuyển đi Canossa).	
1095	Giáo hoàng La Mã Urban II phát động cuộc Thập tự chinh về phương Đông.	
1096	Cuộc Thập tự chinh lần thứ 1 (đến năm 1099).	
1099	Quân Thập tự thành lập vương quốc Jerusalem.	Triều Bắc Tống bị quân Kim tiêu diệt (1126).
1147	Cuộc Thập tự chinh lần thứ 2 (đến năm 1149).	Thành Cát Tư Hãn ra đời (1155)
1189	Cuộc Thập tự chinh lần thứ 3 (đến năm 1192).	Saladin chiếm đánh Jerusalem (1187).
1202	Cuộc Thập tự chinh lần thứ 4 (đến năm 1204).	
1202	Trong khi cuộc Thập tự chinh lần thứ tư diễn ra, đế quốc Đông La Mã tạm thời diệt vong.	
1215	Vua John của nước Anh kí kết "Đại Hiến Chương".	Thành Cát Tư Hãn bắt đầu viễn chinh phương Tây (1219-1224).
1228	Cuộc Thập tự chinh lần thứ 5.	Người Mông Cổ diệt Kim (1234).
1241	Các thành phố phía Bắc nước Đức tham gia liên minh Hanse.	
1248	Cuộc Thập tự chinh lần thứ 6 (đến năm 1254).	Triều đại Abbasid diệt vong (1258).
1270	Cuộc Thập tự chinh lần thứ 7.	Hốt Tất Liệt lập ra nhà Nguyên.
1271	Marco Polo người Genoa, Italy du hành phương Đông.	
1302	Nước Pháp thành lập hội nghị ba đẳng cấp.	
1337	Chiến tranh Trăm Năm giữa Anh và Pháp bắt đầu (đến năm 1453).	Quân Ottoman bắt đầu xâm chiếm châu Âu (1353).
1347	Bệnh dịch hạch bắt đầu lan tràn khắp châu Âu (đến năm 1351).	Nhà Nguyên diệt vong, triều Minh thành lập (1368).
1358	Cuộc khởi nghĩa Jacquerie nổ ra tại nước Pháp.	Đế quốc Tamerlane xuất hiện ở Trung Á (1369).
1381	Cuộc khởi nghĩa do Wat Tyler lãnh đạo nổ ra tại nước Anh.	
1429	Thánh nữ Jean d'Arc xuất hiện, cứu nguy cho nước Pháp.	
1431	Thánh nữ Jean d'Arc bị thiêu sống.	
1453	Chiến tranh Trăm Năm kết thúc.	Đế quốc Ottoman tiêu diệt đế quốc Đông La Mã.